ỦY BAN LOAN BÁO TIN MỪNG
THUỘC HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM

Khám phá một nguồn vui

LINH MỤC INHAXIÔ TRẦN NGÀ

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

LỜI GIỚI THIỆU

CỦA UỶ BAN LOAN BÁO TIN MỪNG

Bạn thân mến,

Đức Thánh Cha Phanxicô, qua Tông Huấn "Niềm Vui của Tin Mừng", đã nhắc nhở sứ mạng hàng đầu của Hội Thánh là loan báo Tin Mừng, đồng thời khích lệ mọi tín hữu dấn thân vào sứ vụ này với niềm hân hoan.

*Đáp lại lời mời gọi của Vị Cha Chung, với mong muốn đồng hành cùng những tâm hồn thiện chí khám phá niềm vui bất tận của Tin Mừng, để rồi chia sẻ với anh chị em chung quanh, Ủy Ban Loan Báo Tin Mừng thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam và Chương Trình Chuyên Đề Giáo Dục thuộc Ban Mục Vụ Gia Đình Tổng Giáo Phận Sài Gòn xin gởi đến bạn cuốn sách "**Khám Phá Một Nguồn Vui**".*

Tác giả, linh mục Inhaxiô Trần Ngà, qua những chương ngắn gọn, sẽ trình bày những điều chính yếu trong kho tàng giáo lý

Hội Thánh Công Giáo, giúp bồi bổ kiến thức giáo lý của bạn.

Hy vọng cuốn sách sẽ đem lại niềm vui cho bạn khi khám phá ra mình có một Người Cha rất tuyệt vời, và mọi người đều là anh chị em; để rồi bạn sẽ sống thảo kính Cha trên trời, sống yêu thương anh chị em dưới thế, cùng chung tay xây dựng Hội Thánh và Quê Hương Việt Nam an vui hạnh phúc.

Hưng Hóa, ngày 24 tháng 11 năm 2014

+ Anphong Nguyễn Hữu Long
Giám mục Phụ tá Giáo phận Hưng Hóa
Chủ Tịch Uỷ Ban Loan Báo Tin Mừng
Thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam

Mời bạn lên đường
khám phá một nguồn vui

Thưa bạn,

Khi bạn lên hai, nếu tôi đưa ra hai món quà để bạn chọn một: một là chiếc bánh, hai là lượng vàng, bạn chọn thứ gì? Tất nhiên là bánh.

Khi bạn ba mươi tuổi, tôi cũng đưa cho bạn hai món này, bạn chọn món nào? Dĩ nhiên là vàng.

Tại sao lúc hai tuổi bạn lại chọn bánh? Tại sao lúc ba mươi tuổi, bạn lại chọn vàng?

Vì lúc nhỏ, bạn chỉ biết giá trị của bánh mà không biết giá trị của vàng; còn khi khôn lớn, bạn hiểu rõ giá trị của vàng cao nhiều lần hơn bánh, nên bạn chọn vàng.

Cũng thế, xưa nay bạn chưa hiểu giá trị của Đạo Thánh Chúa nên bạn không quan tâm, không lựa chọn. Nhưng nếu ngày nào đó, bạn có cơ duyên biết được giá trị cao quý của đạo này, chắc chắn bạn sẽ hân hoan đón nhận.

Muốn bắt được cá lớn, bạn phải giong buồm ra khơi, không ai có thể câu được cá lớn ven bờ. Muốn ăn được trái ngon, bạn phải chịu khó leo lên ngọn cây cao vì những trái nằm trong tầm với của mọi người, chắc không còn cho bạn. Muốn tìm được kỳ nam, bạn phải lặn lội vào rừng sâu đầy gian nan hiểm trở. Muốn tìm được kho báu, bạn phải phiêu lưu vào chốn khó khăn.

Vậy muốn thủ đắc được "Kho Báu" của Đạo Thánh Chúa, bạn cũng cần phải hy sinh thời giờ để tìm hiểu cho tường tận.

Nào, mời bạn lên đường khám phá "kho tàng thiêng liêng"!

Chương 1

CÓ MỘT THIÊN CHÚA TẠO DỰNG TRỜI ĐẤT MUÔN VẬT

I. AI LÀ CHỦ CỦA VŨ TRỤ NÀY?

Ba trăm người đang du hành trên một chuyến bay liên lục địa; nhưng không may, sau 12 giờ cất cánh, máy bay bị trục trặc kỹ thuật nên phải hạ cánh khẩn cấp xuống một hải đảo xa lạ nằm giữa đại dương. Phúc thay, đây là một miền đất thần tiên với vô vàn hoa thơm cỏ lạ và cảnh vật đẹp mê hồn, lại có sẵn cả một dãy lâu đài nguy nga

tráng lệ đầy đủ tiện nghi dành cho tất cả mọi người, bên trong có đầy đủ thức ăn, nước uống. Tuy vậy, nơi đây lại không có một bóng người.

Thế là các du khách hết sức vui mừng vì vừa thoát chết trong gang tấc lại vừa được nghỉ dưỡng trong những cơ ngơi tuyệt vời.

Bấy giờ, có một vấn đề mà ai nấy đều nôn nao muốn biết và cần phải biết ngay, đó là: Ai là chủ nhân của tòa lâu đài sang

trọng và của giang sơn trù phú này? Vị chủ nhân đó thuộc hạng người nào, thuộc diện tiên ông hiền lành tốt bụng hay là phù thủy nham hiểm, hung ác? Lẽ nào mình được hưởng dùng những tiện nghi này mà chẳng cần biết người chủ là ai!

Tương tự như thế, mỗi người chúng ta cũng được "hạ cánh" xuống địa cầu, trở thành người khách trọ trong thế giới huy hoàng tráng lệ này, lẽ nào chúng ta lại không đặt câu hỏi: "Ai là chủ của thế giới và vũ trụ rất tuyệt vời này? Ngài là Đấng như thế nào, hiền lành tốt bụng hay nham hiểm, hung ác?"

Thế rồi, chúng ta đến gặp những người vô thần và hỏi: "Ai là chủ của vũ trụ này?" Họ đáp: "Đây là nhà vô chủ. Nó tự nhiên mà có, không do ai tạo thành". Rồi chúng ta lại tìm hỏi những người khác: "Ông chủ của vũ trụ này là Đấng thế nào, hiền lành hay hung ác?" Họ đáp: "Tôi cũng chẳng biết".

Không ai trong loài người có thể trả lời được câu hỏi nêu trên, vì họ cũng chỉ là người khách trọ trong thế giới này như ta.

Không ai trên đời biết Đấng nào đã dựng nên vũ trụ càn khôn cùng muôn vật muôn loài trong đó, ngoại trừ Đấng từ trời xuống là Chúa Giêsu.

Khi ra trước tòa Philatô, Chúa Giêsu tuyên bố: "Tôi đã sinh ra và đã đến thế gian nhằm mục đích này: làm chứng cho sự thật" (*Ga 18, 37*). Qua những lời đó, Chúa Giêsu cho thấy sứ mạng của Ngài là bày tỏ cho nhân loại biết những sự thật lớn lao có ảnh hưởng đến vận mệnh loài người.

Sự thật quan trọng mà Chúa Giêsu vén mở cho nhân loại bao gồm ba điều chính yếu sau đây:

* Một là Thiên Chúa là Đấng tạo dựng vũ trụ càn khôn.

* Hai là Thiên Chúa là Người Cha đầy lòng yêu thương nhân loại là con cái Ngài.

* Ba là tất cả mọi người trên thế giới đều là anh em con cùng một Cha là Thiên Chúa, nên mọi người phải yêu thương nhau như Cha trên trời đã yêu thương họ.

Tiếc thay, còn rất nhiều người trên thế giới hiện nay chưa nhận biết Thiên Chúa là Cha tốt lành thánh thiện nên họ không màng gì đến Ngài, và vì không biết mọi người là anh chị em con cùng Cha nên họ sống vô cảm với những người chung quanh, thậm chí còn coi người khác là kẻ thù cần phải tiêu diệt không thương tiếc.

Như thế, sự thật này vô cùng quan trọng vì nhờ đó, mọi người trên khắp thế giới được liên kết thành anh chị em một nhà có cùng một Người Cha.

Sự thật này sẽ đẩy lùi oán thù, ghen ghét, chia rẽ, chiến tranh do ngộ nhận tha nhân là thù địch hay là người xa lạ.

Sự thật này cũng là nền tảng vững chắc xây dựng hòa bình và hạnh phúc cho nhân loại, bởi vì ở đâu có yêu thương huynh đệ, ở đấy sẽ có hạnh phúc, an hòa.

II. THIÊN CHÚA LÀ ĐẤNG TẠO DỰNG VŨ TRỤ CÀN KHÔN

1. Điều kỳ diệu của một chiếc lá

Bạn hãy thử ngắm nhìn một chiếc lá trong vô vàn chiếc lá. Những chiếc lá bé nhỏ kia là những thứ quá tầm thường, chỉ đáng cho chúng ta chà đạp dưới chân; nhưng thực ra, chúng là những kỳ quan vĩ đại trong số vô vàn kỳ quan vĩ đại đang bao trùm cuộc sống chúng ta.

Mỗi chiếc lá là một nhà máy tuyệt vời tự chế biến ra thức ăn để nuôi cây chủ và nuôi sống nhiều loài động vật khác, kể cả con người.

Lá hút nước từ đất lên, hóa hợp với khí cacbonic đầy dẫy trong không khí, phơi mình dưới ánh sáng mặt trời (để quang hợp). Thế rồi từ hai thứ nguyên liệu không mất tiền này, lá sản xuất ra khí ôxy trong lành tối cần thiết cho cuộc sống và cung cấp chất dinh dưỡng (Glucose $C_6H_{12}O_6$) nuôi cây, nuôi các loài cầm thú và cả loài người.

Nếu không có những chiếc lá quá đỗi tầm thường này thì sẽ không có rau cỏ, không có hạt, không có trái cây để nuôi sống chim chóc, thú vật cũng như con

người và như thế, cuộc sống trên địa cầu sẽ lụi tàn ngay.

Đến đây, chúng ta cần làm sáng tỏ vấn đề: Ai tạo nên những chiếc lá? Đất đai chăng?

Các nhà khoa học hiện nay chưa thể tạo ra những chiếc lá, những con ong, con kiến... nhỏ bé và kỳ diệu như ta vẫn thấy đầy dẫy khắp nơi, thì làm sao đất đai lại tự sinh ra những chiếc lá được? Hòn đất vô tri không thể tài giỏi hơn các nhà khoa học.

Chỉ còn một câu trả lời thỏa đáng nhất: Chính Thiên Chúa là Đấng tạo dựng nên muôn vật muôn loài, từ những chiếc lá nhỏ bé cho đến những công trình lớn lao.

2. Hệ mặt trời

Sau khi ngắm nhìn chiếc lá nhỏ xíu, giờ đây chúng ta hãy nhìn một hệ thống lớn lao: Hệ mặt trời.

Hệ mặt trời gồm có mặt trời ở trung tâm và 8 hành tinh quay chung quanh, theo thứ tự từ gần đến xa như sau: Sao Thủy, Sao Kim, Địa Cầu, Sao Hỏa, Sao Mộc, Sao Thổ, Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương.

Mỗi một trong số 8 hành tinh này đều nằm trên cùng một mặt phẳng với mặt trời và đều quay quanh mặt trời theo một quỹ đạo nhất định, với một vận tốc không thay đổi, từ triệu năm này sang triệu năm khác mà không bao giờ đi chệch ra khỏi quỹ đạo của mình, không bao giờ quay nhanh hơn hay chậm hơn dù chỉ một vài giây.

Thử hỏi:

Ai tạo nên hệ mặt trời và điều khiển 8 hành tinh vận hành chung quanh mặt trời?

Các hành tinh này là vật chất vô tri vô giác[1] thì nhờ đâu chúng "rủ nhau" quay quanh mặt trời cách nhịp nhàng và chính xác như thế. Ví dụ: Chu kỳ trái đất quay quanh mặt trời đúng khít 365 ngày 6 giờ, và tự quay là 24 giờ, mà không hề sai chạy?

Tại sao quỹ đạo của 8 hành tinh này đều nằm trên cùng một mặt phẳng mà không nằm lộn xộn?

Cách đây nhiều năm, một nhà vật lý, đồng thời cũng là nhà thiên văn học, triết học và toán học nổi tiếng là Isaac

1 Được cấu tạo bằng kim loại và đá (như Sao Thủy, Sao Kim, Trái Đất và Sao Hỏa) hoặc bằng khí heli và hít-rô (như Sao Mộc, Sao Thổ) hoặc bằng băng (gồm nước, ammoniac, mê-tan) như Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương)

Newton (*1643-1727*) tạo ra một mô hình nhỏ của hệ mặt trời trong phòng làm việc của mình.

Chính giữa mô hình có một quả cầu vàng tượng trưng cho Mặt Trời và có những hình cầu nhỏ hơn, tượng trưng cho Sao Thủy, Sao Kim, Địa Cầu, Sao Hỏa, Sao Mộc, Sao Thổ, Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương, quay chung quanh.

Tất cả những quả cầu nhỏ được nối kết với quả cầu lớn nhờ hệ thống bánh xe răng cưa, nên khi người ta dùng tay quay cần quay thì 8 quả cầu nhỏ xoay quanh quả cầu lớn cách nhịp nhàng.

Một hôm, khi Newton đang khảo sát bộ máy và cho nó vận hành thì một người bạn của ông, vốn là người không tin Thiên Chúa là Đấng tạo dựng vũ trụ, đến thăm ông.

Kinh ngạc trước bộ máy đang vận hành rất nhịp nhàng, chính xác, ông ta thốt lên: "Ồ, Newton, thật tuyệt vời! Ai đã tạo nên cho bạn một bộ máy diệu kỳ như thế?"

Nhà khoa học đáp: "Có ai tạo nên đâu! Nó tự có mà!"

Người bạn đáp: "Thật vô lý, không thể như thế được!"

Newton đáp: "Càng vô lý hơn khi bạn cho rằng trái đất và vũ trụ bao la này tự nhiên mà có" *(Theo Richard W. de Haan)*.

"Sự vận hành đúng giờ của một chiếc đồng hồ chứng tỏ phải có một nhà chế tạo tài giỏi đã làm nên nó; tương tự như thế, sự vận hành hết sức

chính xác của các hành tinh trong vũ trụ bao la chứng tỏ có một Đấng sáng tạo đầy quyền năng" *(Robert Millikan (1868-1953), physicist and Nobel prize winner)*.

Sao Thuỷ, Sao Kim, Địa Cầu, Sao Hoả, Sao Mộc, Sao Thổ, Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương

Cùng ngẫm nghĩ:

1. Sự thật quan trọng mà Chúa Giêsu vén mở cho nhân loại bao gồm những điều chính yếu nào?

2. Sự thật do Chúa Giêsu bày tỏ cho nhân loại có mang lại lợi ích gì cho họ không?

3. Theo nội dung chương này, ta có thể dựa vào những hình ảnh cụ thể nào để biết chắc chắn có Đấng Tạo Hoá?

Chương 2

THIÊN CHÚA LÀ CHA YÊU THƯƠNG ĐÃ SINH RA VÀ NUÔI DƯỠNG CHÚNG TA

I. THIÊN CHÚA LÀ CHA THẬT CỦA CHÚNG TA

Nhiều người không chấp nhận Thiên Chúa là Cha sinh ra mình vì họ nghĩ rằng cha mẹ trong gia đình mới thực sự sinh ra họ.

Tuy nhiên, tự sức riêng, tự khả năng riêng, người cha người mẹ không thể sinh được một con ruồi, một con muỗi thì làm gì sinh được một đứa con

là một kiệt tác tuyệt vời gấp triệu triệu lần ruồi muỗi.

Ngay cả khi người mẹ bị hư một con mắt, người mẹ không thể "đẻ" ra một con mắt khác để thay cho con mắt bị hư.

Khi người mẹ bị cụt mất một lóng tay, người mẹ cũng không thể "sinh" ra một lóng tay khác để thay thế cho lóng tay mất đi.

Một con mắt, một lóng tay mà người mẹ không thể nào tạo ra được, thì làm sao mà bà có thể sinh nguyên cả một con người là một kiệt tác rất tuyệt vời!

Người mẹ sinh được một đứa con chính là do Thiên Chúa.

Như người thợ làm bánh mì trộn men vào bột, nhồi bột cho dậy men, nắn nên từng chiếc bánh, đút bánh vào lò và cho bánh ra lò như thế nào thì Thiên Chúa cũng nhào nặn nên từng người chúng ta trong lòng mẹ, rồi sau 9 tháng 10 ngày cho chúng ta ra đời như thế.

Chiếc bánh từ lò nướng xuất ra nhưng không phải lò nướng tạo nên chiếc bánh mà là do người thợ bánh. Cũng thế, đứa con được sinh ra từ lòng mẹ không phải do người mẹ tự sức mình tạo nên mà là do Chúa tác thành.

Không có Chúa tác tạo thì không có người cha, người mẹ nào có thể sinh con được.

Thực tế cho thấy, không phải người cha mẹ muốn sinh con là có thể có được như ý muốn; không phải hễ muốn sinh con trai hay con gái, con da trắng hay da đen là được; cũng không phải muốn sinh con tài

giỏi, thông minh, xinh đẹp... là được như ý muốn, mà phải tùy thuộc vào Thiên Chúa.

Sở dĩ cha mẹ có thể sinh chúng ta ra đời là do Thiên Chúa đã bố trí cho người cha có mầm sống (người cha không thể tự tạo nên mầm sống cho mình mà do Thiên Chúa phú cho) và cho mầm sống của người cha phối hợp với trứng trong lòng người mẹ (người mẹ cũng không thể tự tạo trứng cho mình mà là do Thiên Chúa ban cho). Từ đó, một bào thai được hình thành trong dạ mẹ. Bào thai này là nam hay nữ không do cha mẹ quyết định. Bào thai này sẽ trở thành người thông minh, mạnh khỏe, có những năng khiếu nào, tính khí thế nào... không do ý muốn của cha mẹ. Tuy nhiên, cha mẹ có vai trò rất quan trọng trong việc cộng tác vào chương trình của Thiên Chúa, để đứa con được sinh ra và lớn lên.

Cha mẹ trần gian là những người trợ tá của Thiên Chúa để sinh chúng ta ra đời, ta gọi các vị là cha mẹ trần gian, còn

Thiên Chúa mới là Cha Mẹ thật sự, chủ động trong việc sinh chúng ta ra đời, ta tạm gọi Ngài là Cha Mẹ trên trời.

II. THIÊN CHÚA NUÔI DƯỠNG CHÚNG TA

Không chỉ sinh ra chúng ta mà thôi, Thiên Chúa còn nuôi chúng ta nữa.

Có người bảo: Tôi tự kiếm ăn hằng ngày chứ Chúa có cho tôi bữa nào đâu?

Ta cần biết rằng dù không trực tiếp dọn cho ta từng bữa ăn, nhưng Chúa vẫn nuôi chúng ta no đủ hằng ngày.

Một người cha khôn ngoan sẽ không phải cứ đến bữa thì trao cá cho con ăn, bởi vì nếu ngày nào ông cũng làm như thế thì đứa con sẽ cậy dựa vào cha mẹ mà không chịu học tập, lao động, sáng tạo nữa. Tội gì phải cực nhọc học hành, lao động đang khi ngày nào cũng có sẵn những bữa ăn! Thế là đứa con sẽ trở thành lười biếng, hư hỏng và suốt đời chỉ muốn người khác ban phát mọi thứ cho mình.

Người cha khôn ngoan thì thay vì trao cá cho con ăn từng bữa, ông sẽ trao cho nó một chiếc cần câu. Nhờ sử dụng cần câu này, người con có thể kiếm được rất nhiều cá mà không phải ngửa tay xin.

Thiên Chúa là người Cha khôn ngoan. Ngài không dọn sẵn mâm bàn cho ta ăn từng bữa từng ngày, vì nếu làm như thế, Ngài sẽ làm hỏng đời ta. Khi đó, không ai còn muốn học tập, lao động, sáng tạo, sản xuất nữa... vì đã có sẵn lương thực hằng ngày.

Trái lại, thay vì cho cá, Ngài trao cho ta những "chiếc cần câu", nghĩa là Ngài ban cho ta đôi tay để lao động, ban cho ta trí

tuệ để tìm tòi, phát minh và sáng chế; Ngài ban cho ta hạt giống để ta gieo trồng (con người không thể tự mình tạo ra hạt giống). Ngài ban cho ta mặt đất màu mỡ cho hạt giống ta gieo xuống có thể mọc lên. Ngài cung cấp nguồn nước để nuôi cây, cho khí trời và ánh nắng mặt trời giúp cây quang hợp, nhờ đó cây được sống và phát triển... Rồi Thiên Chúa mời ta cộng tác với Ngài: gieo hạt, chăm bón, thu hoạch... để nhờ lao động như thế, trí tuệ chúng ta được mở mang, thân xác chúng ta được khoẻ mạnh, con người được phát triển vẹn toàn.

Ngoài ra, Thiên Chúa dựng nên chim trời, cá nước, muông thú, gia súc, gia cầm và nhiều loài rau quả tốt tươi cho chúng ta dùng làm lương thực nuôi thân.

Cần biết sử dụng "cần câu" Chúa ban cách hiệu quả

Singapore là một đất nước nhỏ bé, diện tích chỉ có chừng 700 km² (chỉ bằng huyện

Cần Giờ của Việt Nam), dân số thì ít ỏi, chưa tới năm triệu người; tài nguyên thiên nhiên lại khan hiếm, thậm chí phải nhập khẩu nước ngọt từ Malaysia để sử dụng hằng ngày... Thế mà nhờ biết vận dụng "chiếc cần câu" Trời ban, tức là vận dụng đầu óc và đôi tay của mình cách khôn khéo, Singapore trở thành nước có thu nhập bình quân đầu người được xếp vào số 10 quốc gia đứng đầu thế giới, vượt cả Hoa Kỳ[2].

Trong khi đó, chung quanh chúng ta có nhiều người không chịu vận dụng đầu óc và đôi tay như là "chiếc cần câu" Chúa ban để đem lại cơm ăn áo mặc cho mình, rồi quay ra oán trách: "Tại sao Chúa chẳng nuôi tôi? Tại sao Chúa để mặc tôi nghèo túng?"

Chúa không cho cá nhưng lại cho chiếc cần câu

Ý tưởng này đã được một tác giả diễn tả cách chí lý như sau:

---

2 Theo báo cáo của Ngân Hàng Thế Giới vào các năm 2010 -2014

"Tôi xin sức mạnh...

Và Ngài đã cho tôi gặp khó khăn để trui rèn tôi nên mạnh mẽ.

Tôi xin khôn ngoan...

Và Ngài đã cho tôi những vấn đề (như những bài toán khó) để giải quyết, nhờ đó tôi trở thành người khôn ngoan.

Tôi xin tiền của...

Và Ngài đã cho tôi khối óc và bắp thịt để làm việc, nhờ đó tôi trở nên giàu có.

Tôi xin được 'bay'...

Và Ngài đã cho tôi những trở ngại phải vượt qua (như máy bay phải vượt qua sức cản của không khí) nhờ đó tôi được 'bay cao'...

Thế là, tuy không trực tiếp lãnh nhận những gì tôi xin...

Nhưng tôi có được tất cả những thứ tôi cần" (Khuyết danh).

III. MANG ƠN CHA TRÊN TRỜI

Giữa Cha trên trời và cha mẹ trần gian, ta mang ơn ai hơn?

Ta mang ơn Cha trên trời hơn cha mẹ trần gian vì những lý do sau đây:

1. Cha trên trời không chỉ sinh ra chúng ta mà còn sinh ra cả ông bà cha mẹ của chúng ta nữa. Nếu không có Cha trên trời thì làm gì có cha mẹ trần gian.

2. Cha trên trời cung cấp cho chúng ta những thứ cốt yếu mà cha mẹ trần gian không thể cung cấp được:

* Những thứ thuộc về bản thân gồm có: Một thân xác tuyệt vời với nhiều bộ

phận tinh vi (như bộ não, tim, phổi, ruột gan...) với trí tuệ, tài năng, sức khoẻ và nhiều năng khiếu khác.

* Những thứ bên ngoài gồm có: Khí trời để thở, nước để uống và sinh hoạt, ánh nắng mặt trời để sưởi ấm, soi sáng và duy trì sự sống trên địa cầu, hạt giống để gieo trồng, chim trời, cá nước và các chủng loại động thực vật làm lương thực nuôi sống chúng ta...

3. Như những bài tiếp theo cho thấy: Cha trên trời còn cho Con Một Mình là Chúa Giêsu xuống trần để dạy chúng ta nhận biết những sự thật quan trọng đem lại hạnh phúc đời này và cuộc sống vĩnh cửu mai sau. Ngoài ra, Chúa Giêsu cũng đã dâng hiến đời mình, chịu khổ nạn và chịu chết thay cho chúng ta, nhờ đó, chúng ta được sống muôn đời.

Giữ Đạo Hiếu đối với Cha trên trời

Hiếu thảo với cha mẹ trần gian là bổn phận của kẻ làm con. Ai không làm tròn

bổn phận nầy thường bị xem là người bất nhân, là con bất hiếu.

Tương tự như thế, nếu ta dửng dưng, không màng gì đến Cha trên trời, không giữ tròn đạo hiếu với Cha trên trời, thì chúng ta lại càng đáng trách hơn.

Cùng ngẫm nghĩ:

1. Bằng khả năng riêng của mình, cha mẹ có thể sáng tạo nên (hay sinh ra) một con mắt, một lóng tay không? Thế thì nhờ đâu cha mẹ có thể sinh được một đứa bé tuyệt vời đến thế?

2. Thiên Chúa có nuôi dưỡng ta không? Nuôi theo kiểu nào?

3. Tại sao ta phải hiếu thảo với Cha trên trời?

Chương 3

NHẬN BIẾT ÂN HUỆ CHÚA BAN

Nếu sáng hôm nay thức dậy, bỗng thấy một chiếc xe hơi sang trọng giá chục tỉ bạc nằm ngay trước sân nhà, kèm theo một mẩu giấy: "Tặng bạn chiếc xe này", hẳn bạn sẽ hết sức kinh ngạc pha lẫn vui mừng và tưởng như mình đang mơ.

Chắc chắn bạn sẽ tự hỏi: Vị ân nhân nào đã trao tặng cho tôi món quà hết sức tuyệt vời này? Chắc chắn bạn sẽ tìm cho ra vị ân nhân đó để tỏ lòng tri ân.

Vậy mà có Đấng còn ban cho bạn ân huệ hơn thế nhiều lần, nhưng dường như chưa bao giờ bạn thử tìm hiểu Đấng ấy là ai.

NHẬN RA HỒNG ÂN THIÊN CHÚA

Quà tặng đầu tiên: Một thân xác tuyệt vời

Nếu có dịp nhìn ngắm cơ thể con người (qua hình ảnh 3D hoặc qua video clip) với vô vàn cơ quan hết sức tinh vi và phức tạp, với hệ thần kinh vận động và cảm giác, với hệ hô hấp, tiêu hóa, tuần hoàn... hoạt động liên lỉ ngày đêm, chúng ta nhận thấy đây là một kỳ quan rất tuyệt vời mà Thiên Chúa đã sáng tạo và ban tặng cho chúng ta, thông qua cha mẹ chúng ta.

Được đón nhận một món quà vô cùng quý giá như thế, lẽ nào chúng ta không biết ơn Đấng đã tặng quà cho chúng ta.

Không những tác sinh chúng ta, cho chúng ta được chào đời, có một thân xác tuyệt vời, Thiên Chúa còn tiếp tục nuôi dưỡng chúng ta. Những gì cần cho sự sống của chúng ta đều do Thiên Chúa cung cấp.

Ánh sáng, khí trời, nước

Giả như có một trận động đất rất mạnh làm sụp đổ chung cư bạn đang ở. Bạn bị chôn vùi dưới một khối bê tông khổng lồ, nhưng may thay, chung quanh bạn còn có một khoang trống chỉ vừa đủ cho bạn cựa mình, nên bạn chưa đến nỗi chết.

Lúc ấy, bạn cảm thấy dường như mình đang ở trong mồ: bóng tối dày đặc bao trùm chung quanh. Khủng khiếp quá! Làm sao thoát ra khỏi nấm mồ tối tăm dày đặc này. Ôi, được ánh sáng soi tới thì hạnh phúc biết bao! Giá có ai đó xoi thủng núi bê tông để đem lại cho bạn chút ánh sáng thì bạn biết ơn người đó xiết bao.

Vậy mà lâu nay Thiên Chúa ban cho bạn chan hòa ánh sáng, nhất là ánh sáng mặt trời vừa có tác dụng sưởi ấm vừa mang lại sự sống cho bạn, mà dường như bạn chưa từng cám ơn Ngài.

Rồi bạn cảm thấy ngộp thở và nóng đến điên người vì thiếu khí trời. Lúc này, bạn cảm thấy có được chút không khí để thở là không gì bằng. Nếu có ai đó dùng máy, khoan một lỗ xuyên núi bê tông để cấp cho bạn một ống thở thì bạn biết ơn người đó biết bao. Thế mà hằng ngày, Thiên Chúa ban cho bạn dư đầy không khí nhưng bạn chưa từng nhận ra đây là một hồng ân.

Tiếp đó, bạn cảm thấy cổ họng khô khốc và đắng miệng vì khát. Bạn quờ quạng chung quanh may ra vớ được chai nước nhỏ. Ôi, giờ này mà kiếm được chai

nước nhỏ thì quý hơn cả được tấn vàng. Nếu lúc đó có ai cấp cho bạn một chai nước thì bạn biết ơn và quý mến người ấy biết bao. Vậy mà Thiên Chúa ban cho bạn dồi dào nguồn nước để uống, để sinh hoạt... thì bạn lại không nhận ra ân huệ lớn lao ấy của Ngài.

Những điều cần thiết nhất cho đời sống con người như dưỡng khí, nước, ánh sáng mặt trời... đều do chính Thiên Chúa chứ không phải cha mẹ trần gian cung cấp cho ta.

Không có ánh nắng mặt trời thì chúng ta không thể tồn tại. Chính Thiên Chúa cung cấp dư đầy ánh sáng mặt trời cho ta.

Không có nước, không có đất thì chúng ta không sống được. Chính Thiên Chúa cung cấp cho chúng ta dư đầy nước để uống, tắm rửa, tưới cây, trồng trọt.... Cha mẹ chúng ta cũng không thể tạo thêm một mét vuông đất, chỉ có Chúa

cung ứng đất đai và mọi thứ hạt giống để ta gieo trồng.

Chính Thiên Chúa tạo dựng nên chim trời, cá nước, các loài động vật, thực vật, rau cỏ làm lương thực cho ta hưởng dùng.

Nhất là Thiên Chúa ban cho ta hai thiên thần để đêm ngày chăm sóc, giáo dục chúng ta. Hai thiên thần đó chính là cha mẹ trần gian yêu quý của chúng ta.

Thế nên, chúng ta không những chỉ nhận biết công lao nuôi dưỡng của cha mẹ trần gian, mà còn phải biết ơn công lao của Cha trên trời dành cho chúng ta vô cùng to lớn.

Cùng ngẫm nghĩ:

Thiên Chúa có ban cho chúng ta những quà tặng đáng quý nào không?

Chương 4

TƯƠNG QUAN GIỮA THIÊN CHÚA VÀ CON NGƯỜI

Chúa Giêsu là Con Một của Thiên Chúa Cha, chỉ có Ngài mới biết rõ Chúa Cha và dạy ta biết Thiên Chúa Cha là Cha thật của chúng ta.

Trong bài giảng trên núi, Chúa Giêsu nhiều lần khẳng định chắc nịch rằng Thiên Chúa đích thật là Cha của chúng ta. Cụm từ Thiên Chúa là *"Cha của anh em"* được nhắc đi nhắc lại như một điệp khúc trên cả chục lần trong suốt bài giảng này.

Xin trích dẫn một số câu:

Khi dạy về cầu nguyện, Chúa Giêsu nói:

"*Cha anh em* (Thiên Chúa Cha) đã biết rõ anh em cần gì, trước khi anh em cầu xin" (Mt 6,8).

"Vậy nếu anh em vốn là những kẻ xấu mà còn biết cho con cái mình những của tốt lành, phương chi *Cha anh em*, Đấng ngự trên trời, lại không ban những của tốt lành cho những kẻ kêu xin Ngài sao?" (Mt 7,11).

Khi kêu gọi chúng ta sống cao cả tốt lành, Chúa Giêsu nói:

"Vậy anh em hãy nên hoàn thiện, như *Cha anh em* trên trời là Đấng hoàn thiện" (Mt 5,48).

Khi dạy ta cầu nguyện, Chúa Giêsu nói: "Còn anh, khi cầu nguyện, hãy vào phòng, đóng cửa lại, và cầu nguyện cùng *Cha của anh*, Đấng hiện diện nơi kín đáo. Và *Cha của anh*, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh" (Mt 6,6).

"Vậy, anh em hãy cầu nguyện như thế này: Lạy *Cha* chúng con là Đấng ngự trên trời, xin làm cho danh thánh *Cha* vinh hiển... Xin *Cha* cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày..."(Mt 6, 9-11).

"Còn Thầy, Thầy bảo anh em: hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em. Như vậy, anh em mới được trở nên con cái của *Cha anh em*, Đấng ngự trên trời" (Mt 5,45).

Và trong Tin Mừng Luca, khi dạy ta sống nhân từ, Chúa Giêsu nói:

"Anh em hãy có lòng nhân từ, như *Cha anh em* là Đấng nhân từ" (Lc 6,36).

"Anh em vốn là những kẻ xấu mà còn biết dành cho con cái mình những của tốt lành; phương chi *Cha của anh em ở* trên trời lại không ban Thánh Thần cho những kẻ kêu xin Ngài sao?" (Lc 11, 13).

(Xin xem thêm: Matthêu chương 6 các câu: 1, 8, 14, 15, 18, 26, 32; chương 7,11;

chương 10 câu 20 và 29; Thư Galat 4,6; Gioan 20,17; Roma 1,7.)

Đến đây, có bạn tự hỏi: Tính cách của Cha trên trời như thế nào? Ngài là Người Cha hiền lành hay khắc nghiệt? Nhân từ hay hung ác?

Chỉ có Chúa Giêsu biết rõ Chúa Cha và Ngài đã phác hoạ cho chúng ta thấy tấm lòng của Cha trên trời qua dụ ngôn "Người Cha nhân lành" sau đây:

Một người kia có hai con trai. Người con thứ nói với cha rằng: "Thưa cha, xin cho con phần tài sản con được hưởng". Và người cha đã chia của cải cho hai con. Ít ngày sau, người con thứ thu góp tất cả rồi trẩy đi phương xa. Ở đó anh ta sống phóng đãng, phung phí tài sản của mình.

Khi anh ta đã ăn tiêu hết sạch, thì lại xảy ra trong vùng ấy một nạn đói khủng khiếp. Và anh ta bắt đầu lâm cảnh túng

thiếu, nên phải đi ở đợ cho một người dân trong vùng; người này sai anh ta ra đồng chăn heo. Anh ta ao ước lấy đậu muồng heo ăn mà nhét cho đầy bụng, nhưng chẳng ai cho. Bấy giờ anh ta hồi tâm và tự nhủ: "Biết bao nhiêu người làm công cho cha ta được cơm dư gạo thừa, mà ta ở đây lại chết đói! Thôi, ta đứng lên, đi về cùng cha và thưa với người: Thưa cha, con thật đắc tội với Trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con cha nữa. Xin coi con như một người làm công cho cha vậy". Thế rồi anh ta đứng lên đi về cùng cha.

Anh ta còn ở đằng xa, thì người cha đã trông thấy. Ông chạnh lòng thương, chạy ra ôm cổ anh ta và hôn lấy hôn để.

Bấy giờ người con nói rằng: "Thưa cha, con thật đắc tội với Trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con cha nữa..." Nhưng người cha liền bảo các đầy tớ rằng: "Mau đem áo đẹp nhất ra đây mặc cho cậu, xỏ nhẫn vào ngón tay, xỏ dép vào chân cậu, rồi đi bắt con bê đã vỗ béo làm thịt để chúng ta mở tiệc ăn mừng! Vì con ta đây đã chết mà nay sống lại, đã mất mà nay lại tìm thấy". Và họ bắt đầu ăn mừng.

Lúc ấy người con cả của ông đang ở ngoài đồng. Khi anh ta về gần đến nhà, nghe thấy tiếng đàn ca nhảy múa, liền gọi

một người đầy tớ ra mà hỏi xem có chuyện gì. Người ấy trả lời: "Em cậu đã về, và cha cậu đã làm thịt con bê béo, vì gặp lại cậu ấy mạnh khoẻ". Người anh cả liền nổi giận và không chịu vào nhà. Nhưng cha cậu ra năn nỉ. Cậu trả lời cha: "Cha coi, đã bao nhiêu năm trời con hầu hạ cha, và chẳng khi nào trái lệnh, thế mà chưa bao giờ cha cho lấy được một con dê con để con ăn mừng với bạn bè. Còn thằng con của cha đó, sau khi đã nuốt hết của cải của cha với bọn điếm, nay trở về, thì cha lại giết bê béo ăn mừng!"

Nhưng người cha nói với anh ta: "Con à, lúc nào con cũng ở với cha, tất cả những gì của cha đều là của con. Nhưng chúng ta phải ăn mừng, phải vui vẻ, vì em con đây đã chết mà nay lại sống, đã mất mà nay lại tìm thấy" (Lc 15, 11-30).

Người Cha của chúng ta tốt lành như thế đấy. Ngài vẫn đêm ngày dõi mắt trông chờ con cái trở về. Lẽ nào chúng ta cứ sống xa cách Ngài mãi sao!

TƯƠNG QUAN CHA - CON

Để giúp chúng ta nhận biết Thiên Chúa là Cha và sống thân mật với Cha trên trời, Chúa Giêsu dạy chúng ta gọi Thiên Chúa bằng "Áp-ba". Áp-ba là tiếng của trẻ thơ Do Thái âu yếm gọi cha của mình, dịch ra tiếng Việt là Bố ơi, Ba ơi!

Mặc dù Thiên Chúa là Đấng tạo dựng vũ trụ, là Chúa Tể càn khôn, còn loài người chỉ là loại thụ tạo thấp hèn, thế mà Chúa Giêsu không dạy chúng ta tâu với Ngài là "muôn tâu Ngọc Hoàng Thượng Đế", mà lại gọi Ngài cách thân thương là Áp-ba, có nghĩa là Bố, là Ba.

Mặc dù Thiên Chúa là Vua trên muôn vua, là Chúa trên các chúa, thế mà Chúa Giêsu không dạy chúng ta thưa với Chúa Cha là: Muôn tâu Thánh Thượng, nghe có vẻ xa cách quá, mà lại gọi Ngài cách thân mật là Ba ơi, Bố yêu ơi!

Mặc dù Thiên Chúa là Ông Chủ cao cả, còn chúng ta là tôi tớ thấp hèn, vậy mà Chúa Giêsu không dạy chúng ta thưa với Ngài bằng câu: Thưa Ông Chủ, mà gọi Ngài là Bố ơi, Ba ơi!

Như thế, tương quan giữa chúng ta và Thiên Chúa không phải là tương quan giữa Vị Chúa Tể trời đất với loài thụ tạo nhỏ bé.

Tương quan giữa chúng ta và Thiên Chúa không phải là tương quan giữa ông vua sang trọng với bề tôi thấp hèn.

Tương quan giữa chúng ta và Thiên Chúa không phải là tương quan giữa ông chủ uy quyền với tôi tớ hèn mọn.

Tương quan giữa chúng ta và Thiên Chúa là tương quan giữa cha mẹ và con cái trong gia đình.

Khi dạy ta gọi Thiên Chúa bằng Ba, Bố, Cha... Thiên Chúa muốn chúng ta nhìn nhận Ngài là Người Cha yêu quý trong gia đình và Ngài nhìn nhận chúng ta là đứa con bé bỏng rất đáng yêu trong nhà.

Thế mà dường như lâu nay chúng ta không nhìn nhận Chúa là Cha thật của mình. Chúng ta xem người cha, người mẹ trong gia đình mới thật là mẹ, là cha; còn Cha trên trời thì chúng ta không xác tín là Cha, là Mẹ thật của mình, nên chúng ta sống xa cách với Ngài, thậm chí còn gạt bỏ Ngài ra khỏi cuộc đời ta.

Đã là con thì phải nhận biết và yêu mến mẹ cha. Nếu chúng ta chỉ hiểu biết và yêu mến cha mẹ trần gian mà bất cần Cha Mẹ trên trời; không cần tìm hiểu, không quan tâm hay gạt bỏ Cha Mẹ trên trời ra khỏi cuộc sống mình thì thật là một đứa con chưa tròn chữ hiếu.

ĐỪNG BỘI BẠC VỚI CHA TRÊN TRỜI

Đêm nọ, Thiên Chúa hiện ra (trong giấc mơ) với một người bỏ Chúa lâu năm và Ngài trách anh ta cách nhẹ nhàng:

- Ta là Cha của con, đã sinh ra con, sao con không tưởng gì đến Ta?

Người đó cáu kỉnh đáp:

- Ông sinh ra tôi mặc ông, tôi không cần biết đến ông!

Chúa tiếp:

- Ta ban cho con từng hơi thở, nếu không có không khí Ta ban, làm sao con sống được?

Người đó vẫn bất cần:

- Mặc ông, tôi không cần biết đến ông!

Chúa vẫn kiên nhẫn dìu dắt:

- Ta ban cho con từng hớp nước, không có nước ta ban, làm sao con sống nổi?

Người đó ngoảnh mặt không nhìn vào Chúa và đáp cộc lốc:

- Mặc ông, tôi không cần đếm xỉa đến ông.

Chúa vẫn nhẫn nhục:

- Ta cho con có trí tuệ, có sức khoẻ... như chiếc cần câu để con kiếm sống hằng ngày...

Người đó vội ngắt lời Chúa:

- Mặc ông, tôi bất cần ông!

Chúa tỏ ra vẻ buồn phiền và tiếp:

- Ta cho Con Một của Ta xuống thế chịu khổ nạn, chịu chết thay cho con, đền tội cho con, cứu con khỏi chết muôn đời, chẳng lẽ con không biết điều đó sao?

Người đó đáp:

- Mặc ông, tôi không thương mến gì ông. Tôi gạt bỏ ông ra khỏi đời tôi. Tôi không thèm đếm xỉa gì đến ông!

Cuối cùng, Chúa hỏi:

- Vậy thì đến khi con từ giã cõi đời này, con có cần Ta đón con vào Thiên đàng không?

Bấy giờ người đó đáp:

- Ồ, chuyện đó tính sau. Bao giờ tôi sắp chết thì tôi sẽ quay lại với ông!

Câu chuyện minh hoạ trên đây phản ánh phần nào tính bội bạc đáng trách của con người đối với Thiên Chúa là Cha đã yêu thương và tạo dựng nên mình.

Thưa bạn,

Đa số người Việt chúng ta đều tin có Trời (Thiên Chúa). Niềm tin đó được diễn tả qua những câu nói trên cửa miệng mỗi người: "Trời sinh, Trời dưỡng", "Trời sinh voi, Trời sinh cỏ", "Ông Trời có mắt"...

Cũng như bao người khác, tôi vẫn tin có Trời (Thiên Chúa) là Đấng tạo dựng vũ trụ càn khôn cũng như đã tạo dựng nên tôi, nhưng tôi nghĩ rằng tôi cũng như bao

người khác, không được Ngài ưu ái hơn những thụ tạo khác. Tương quan giữa Ngài và tôi chỉ là tương quan giữa Tạo Hoá và thụ tạo. Tôi, cũng như bất cứ ai, chẳng có gì đặc biệt đối với Ngài.

Thế rồi, nhờ ơn soi sáng của Chúa Thánh Thần, nhờ lời giáo huấn của Chúa Giêsu, tôi xác tín Thiên Chúa đã thật sự sinh ra tôi, thật sự nuôi dưỡng tôi, hết lòng yêu thương chăm sóc tôi... Ngài là Cha thật của tôi cũng như của mọi người, một người Cha rất quyền năng, rất tốt lành, vô cùng thánh thiện và rất tuyệt vời...

Thế là tôi cảm nhận một hạnh phúc lớn lao tràn ngập tâm hồn. Dù có phải mất hết những gì tôi có ở đời này nhưng còn có Chúa là Cha thì vẫn còn dư đầy hạnh phúc, vì Cha trên trời là tất cả của đời tôi.

Tôi hy vọng mai đây, bạn cũng sẽ khám phá được điều tuyệt vời này và có được niềm vui vì có Cha trên trời như tôi.

Vậy thì việc quan trọng nhất đời là cần học hỏi cho biết chân dung Cha Mẹ trên trời của chúng ta, để biết ơn Ngài, thờ phượng Ngài và sống hiếu thảo với Ngài. Đây là điều hết sức chính đáng!

Cùng ngẫm nghĩ:

1. Dựa vào đâu để biết Thiên Chúa thật sự là Cha của chúng ta?

2. Chúa Giêsu diễn tả lòng yêu thương và tha thứ của Thiên Chúa Cha qua dụ ngôn nào?

3. Chúa Giêsu dạy chúng ta gọi Thiên Chúa bằng (âm) tiếng gọi nào? Tiếng ấy có nghĩa là gì?

4. Tương quan giữa chúng ta với Thiên Chúa là tương quan thế nào?

Đừng bội bạc
với Cha trên trời

Chương 5

GIÁO HUẤN CĂN BẢN CỦA CHÚA GIÊSU: YÊU THƯƠNG VÀ PHỤC VỤ

Nền tảng để vun đắp, xây dựng tình thương

Qua những bài trên đây, chúng ta biết được một sự thật rất tuyệt vời, đó là Thiên Chúa là Cha của mỗi người trên thế gian.

Sự thật đó, dẫn ta đến một sự thật thứ hai, là mọi người đều là anh chị em con cùng một Cha, vì thế chúng ta phải yêu thương nhau như anh chị em một nhà.

Hiện nay, trên thế giới có hơn bảy tỷ người; như thế, Thiên Chúa hiện đang có hơn bảy tỷ đứa con.

Những đứa con này đều được cưu mang trong cùng một dạ mẹ, đó là cung lòng của Thiên Chúa.

Những đứa con này đều được ấp yêu trên gối của cùng một người Cha, người Cha đó là Thiên Chúa; cùng được ôm ẵm bởi cùng một vòng tay thân ái của một Người Mẹ; Người Mẹ đó cũng là Thiên Chúa.

Những đứa con này cùng bú chung một bầu sữa mẹ. Bầu sữa đó chính là Lời hằng sống của Chúa Giêsu và vô vàn ân huệ Chúa ban qua các Bí tích.

Thế nhưng điều nghịch lý, một nghịch lý đau thương là chúng không nhìn nhận chúng là anh chị em con cùng một Cha Mẹ, được cưu mang trong cùng một dạ Mẹ, được ấp yêu trên cùng một

gối Cha, được bồng ẵm trong cùng một vòng tay Mẹ, được bú chung một bầu sữa mẹ...

Và điều đau thương nhất là vì không nhận ra nhau là anh chị em ruột thịt một nhà, nên chúng không muốn xích lại gần nhau, thậm chí còn thù ghét nhau, tàn sát nhau, gây ra cảnh nồi da xáo thịt, huynh đệ tương tàn như chúng ta từng thấy trong lịch sử nhân loại và xã hội đời thường.

Điều này làm cho Thiên Chúa là Cha, là Mẹ hết sức đau lòng!

I. QUY LUẬT YÊU THƯƠNG

Vì Thiên Chúa là Cha, là Mẹ của mỗi người trên thế giới nên mọi người phải yêu thương và đùm bọc nhau như anh chị em một nhà.

Yêu thương là quy luật tối thượng, là quy luật trung tâm. Chỉ những ai yêu thương giúp đỡ những người chung

quanh thì người đó mới thực sự là môn đệ Chúa Giêsu.

Sống với nhau trong tình thương là bản sắc của người môn đệ. Ai không thể hiện được điều này trong đời sống, người đó tự loại mình ra khỏi hàng ngũ các môn đệ Chúa Giêsu.

Trước khi lìa xa các môn đệ để đi chịu chết, Chúa Giêsu trối lại cho các môn đệ những lời tâm huyết: "Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương nhau; anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em. Mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy ở điểm này: là anh em có lòng yêu thương nhau" (Ga 13, 34-35).

Thánh Phaolô cũng dạy phải ưu tiên tuân giữ luật yêu thương: "Trên hết mọi đức tính, anh em hãy có lòng yêu thương. Đó là mối dây liên kết tuyệt hảo" (Col 3, 14).

II. YÊU THƯƠNG PHỤC VỤ LÀ CON ĐƯỜNG DẪN TỚI HẠNH PHÚC THIÊN ĐÀNG

Chúa Giêsu dạy rằng sau cuộc đời tạm bợ chóng qua trên dương gian này, mỗi người kẻ trước người sau đều phải từ giã đời này để bước sang một cuộc đời khác: người lành thì được lên Thiên đàng hưởng hạnh phúc muôn đời với Thiên Chúa; kẻ dữ thì phải sa vào hoả ngục để chịu đau khổ đời đời.

Qua dụ ngôn "Cuộc phán xét cuối cùng"[3], Chúa Giêsu chỉ rõ cho chúng ta biết *đường nào đưa ta đến hưởng hạnh phúc vĩnh viễn trên Thiên đàng và đường nào dẫn ta xuống hoả ngục vô cùng khổ đau.*

Theo dụ ngôn này, thì khi đến ngày tận thế, Chúa Giêsu sẽ ngự đến phán xét tất cả mọi người đã từng sống trên dương gian.

---

3 Tin Mừng Matthêu chương 25, 31-46

Ngài tách họ ra làm hai: những người lành được xếp vào bên phải, kẻ dữ bên trái Ngài.

Bấy giờ Chúa lên tiếng mời những người bên phải lên Thiên đàng: *"Nào những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho các ngươi ngay từ thuở tạo thiên lập địa"*.

Vì sao những người này được lên Thiên đàng?

Chúa nêu rõ lý do như sau: *"Vì xưa Ta đói, các ngươi đã cho ăn; Ta khát, các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc; Ta đau yếu, các ngươi*

đã thăm viếng; Ta ngồi tù, các ngươi đến hỏi han".

Bấy giờ những người công chính sẽ thưa rằng: "Lạy Chúa, có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đói mà cho ăn, khát mà cho uống; có bao giờ đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc trần truồng mà cho mặc? Có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đau yếu hoặc ngồi tù, mà đến hỏi han đâu?"

Chúa trả lời họ rằng: Khi các ngươi cho người đói ăn, cho người khát uống là cho Ta ăn uống, vì những người đói khát đó chính là chi thể, là thân mình của Ta. Khi các ngươi thăm viếng kẻ tù đày, chăm sóc người đau yếu là thăm viếng, chăm sóc Ta, vì những người đó cũng chính là chi thể của Ta.

Kế đó, Chúa truyền cho những người đứng bên trái xuống hỏa ngục mà rằng: *"Quân bị nguyền rủa kia, đi đi cho khuất mắt Ta mà vào lửa đời đời, nơi dành sẵn cho tên Ác Quỷ và thuộc hạ của nó"*.

Tại sao những người này phải vào hỏa ngục, Chúa Giêsu cho biết lý do:

"Vì xưa Ta đói, các ngươi đã không cho ăn; Ta khát, các ngươi đã không cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã không tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã không cho mặc; Ta đau yếu và ngồi tù, các ngươi đã chẳng thăm viếng".

Bấy giờ những người ấy biện bạch rằng: *"Lạy Chúa, có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đói, khát, hoặc là khách lạ, hoặc trần truồng, đau yếu hay ngồi tù, mà không phục vụ Chúa đâu?"*

Chúa đáp: Khi các ngươi không yêu thương giúp đỡ những người khốn khổ chung quanh các ngươi là không giúp đỡ

Ta, vì những người khốn khổ ấy chính là thân mình, là chi thể của Ta (Mt 25, 31-46).

Qua dụ ngôn này, Chúa Giêsu tỏ cho thấy rõ đường đưa lên Thiên đàng là tôn trọng, yêu thương giúp đỡ những người quanh ta; ngược lại, đường đưa xuống địa ngục là từ chối phục vụ những anh chị em đang sống quanh mình.

Qua dụ ngôn này, Chúa Giêsu khẳng định rằng tất cả những người chung quanh chúng ta là những chi thể của Chúa và ai làm ơn làm phúc cho họ là làm cho chính Chúa và được Chúa đền đáp bằng cách mời vào hưởng hạnh phúc đời đời trên Thiên đàng.

Còn những ai không yêu thương phục vụ những người chung quanh là không yêu mến phục vụ Chúa nên phải bị sa vào hỏa ngục đau khổ không cùng.

Vì thế, thực hành quan trọng nhất trong đời người tín hữu là nhận ra Chúa

hiện diện nơi những người chung quanh và hết lòng yêu thương phục vụ những người đó.

Khi thực hành như thế là chúng ta đang đi trên con đường đưa ta vào cõi Thiên đàng.

Khi thực hành như thế, chúng ta làm cho gia đình chúng ta và những người chung quanh chúng ta hạnh phúc hơn.

Khi thực hành như thế, chúng ta biến đổi xã hội ta đang sống thành một xã hội ấm áp tình người.

Như thế, giáo lý của Giáo hội Công giáo chú trọng xây dựng một thế giới hòa bình, huynh đệ và yêu thương bằng cách thiết tha kêu gọi mọi người nhìn nhận Thiên Chúa là người Cha chung, mọi người khắp nơi là anh chị em một nhà vì có chung một người Cha, nghĩa vụ cao cả nhất là yêu thương phục vụ mọi người chung quanh vì họ là những chi thể của Chúa Giêsu.

III.YÊU THƯƠNG VÀ PHỤC VỤ MANG LẠI HẠNH PHÚC BỀN VỮNG CHO GIA ĐÌNH

Hôm ấy, một người đàn ông trạc độ bốn mươi, lòng trĩu nặng ưu phiền, kéo lê những bước chân nặng nhọc lên ngọn đồi đan viện để tìm gặp Cha tu viện trưởng.

Anh nhớ lại thời gian mới thành hôn mười lăm năm về trước. Hồi ấy, gia đình anh lúc nào cũng vang rộn tiếng cười,

ngập tràn hạnh phúc. Thế nhưng bầu trời hạnh phúc đó đã tan đi như sương sớm dưới sức nóng mặt trời.

Về chung sống với nhau chưa đầy tám năm, hai vợ chồng đâm ra xích mích, kình cãi liên tục. Vợ anh không còn đối xử ngọt ngào với anh như trước; còn anh thì hay cáu gắt với vợ con, hai cháu trong nhà trước đây ngoan ngoãn bao nhiêu thì giờ đây đâm ra lười biếng, hỗn hào, vô lễ bấy nhiêu. Cuộc sống gia đình đầm ấm và hạnh phúc như Thiên đàng trong những năm đầu kết hôn bỗng nhiên biến thành như địa ngục.

Để cứu vãn tình thế, anh đã tìm đến những bậc thầy chuyên về phong thủy, đến với các thầy phù thủy, các pháp sư danh tiếng... nhưng chẳng cải thiện được tình hình.

Cuối cùng, anh tìm đến với Cha tu viện trưởng nổi tiếng thánh thiện đạo

đức và được những người dân quanh vùng xem như một vị thánh sống, được ơn thông biết nhiều sự việc nhiệm mầu.

Anh kể lể cảnh bất hạnh của gia đình anh cho Cha Bề trên tu viện và lên tiếng hỏi ngài: "Kẻ nào trong gia đình tôi đã mắc phải tội ác tầy trời đến nỗi gia đình phải chịu cảnh bất hòa triền miên như thế?"

Cha Bề Trên tu viện thong thả trả lời:

"Mỗi người trong gia đình anh đều mang một tội lớn. Đó là tội vô minh. Từ bao lâu nay, Chúa Cứu Thế đã cải trang làm một người trong gia đình anh mà chẳng ai trong gia đình nhận ra Ngài nên mới sinh ra những sự cố đau buồn như thế".

Nghe vậy, anh bàng hoàng sửng sốt: "Thật thế ư? Quả là điều quá bất ngờ! Ta phải thông báo nguồn tin trọng đại này cho vợ con biết ngay mới được".

Anh cấp tốc trở về nhà, vồn vã tươi vui chưa từng thấy. Anh gọi vợ con lại và thông báo cho họ biết một bí mật tuyệt vời đã xảy đến với gia đình, đó là "Chúa Cứu Thế đang cải trang thành một người trong gia đình chúng ta".

Bấy giờ mọi người trố mắt nhìn nhau kinh ngạc. Đấng Cứu Thế cải trang khéo thật! Khéo đến nỗi dù được chung sống với Ngài bấy lâu nay nhưng không ai nhận ra Ngài và vì thế đã thường xuyên xúc phạm đến Ngài.

Thế là từ hôm đó, người chồng tránh bất cứ lời nói hay cử chỉ nào làm phiền lòng vợ con vì sợ phạm đến Đấng Cứu Thế; trái lại, còn tỏ ra hết sức tử tế và hy sinh tất cả vì vợ vì con, với hy vọng là mình đang phục vụ và làm vui lòng Ngài.

Cũng từ hôm đó, người vợ không còn chanh chua đanh đá với chồng,

không còn mắng chửi thậm tệ mấy đứa con; trái lại, luôn tận tụy phục vụ và hết lòng yêu thương chồng con vì rất có thể là Chúa Cứu Thế đang cải trang thành người chồng, người con của chị. Còn con cái thì không còn dám hỗn hào với cha mẹ như trước, nhưng luôn tỏ ra ngoan ngoãn vâng lời và tôn trọng cha mẹ vì có thể người cha hay mẹ của mình chính là Đấng Cứu Thế cải trang.

Thế là từ đấy, bầu khí yêu thương đầm ấm trở lại với gia đình và tình nghĩa gia đình còn đậm đà hơn trước.

Câu chuyện trên đây[4] có ý làm sáng tỏ sự thật là: Hôm nay, Thiên Chúa vẫn tiếp tục "cải trang" làm người nhà, người láng giềng của chúng ta.

Trong "Tâm thư gửi các gia đình", Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II xác nhận điều này khi ngài viết: "Thiên Chúa

4 Phóng tác từ mẩu chuyện "Đấng Cứu Thế đang có mặt" của Radio Veritas.

tự đồng hóa với người cha, người mẹ, người con trong gia đình".

Khi viết như thế, Ngài muốn nói: người cha, người mẹ, người con trong gia đình cũng là những vị "Thiên Chúa" mà chúng ta phải quý trọng và phục vụ hết tình.

Nói như thế cũng chỉ là nhắc lại giáo huấn của Hội thánh trong sách giáo lý Công giáo: "Con Thiên Chúa đã làm Người để biến loài người chúng ta thành Thiên Chúa" (GLHTCG số 460).

Chính Chúa Giêsu, qua dụ ngôn "Phán Xét cuối cùng" được trích dẫn trên đây, cũng xác nhận rằng Ngài tự đồng hoá với các anh chị em chung quanh và những gì chúng ta làm cho những người chung quanh là làm cho chính Ngài (Mt 25, 31-46).

Nhờ giáo huấn này, người chồng trong gia đình sẽ nhận ra Chúa Giêsu nơi

vợ và con cái mình. Ông sẽ tận tình yêu thương và phục vụ vợ con vì xác tín rằng đó là làm cho chính Chúa.

Với niềm tin này, người vợ trong gia đình sẽ nhận ra Chúa Giêsu nơi chồng và con mình; bà sẽ hết lòng phục vụ và chăm sóc chồng con vì xác tín rằng đó là làm cho chính Chúa Giêsu.

Và cũng với niềm tin đó, con cái trong gia đình sẽ nhận ra Chúa Giêsu nơi ông bà cha mẹ và họ sẽ hết lòng phụng dưỡng các ngài.

Và rồi mỗi người chúng ta sẽ nhận ra Chúa Giêsu cải trang thành những người hàng xóm láng giềng để rồi tận tình hy sinh giúp đỡ họ, dành những gì tốt đẹp cho họ như là làm cho chính Chúa Giêsu.

Bấy giờ, gia đình chúng ta sẽ là một tổ ấm hạnh phúc, làng xóm của chúng ta sẽ là một đại gia đình huynh đệ và đất nước chúng ta sẽ là nơi thắm đượm tình người.

Bấy giờ, trái đất này sẽ không còn khói lửa chiến tranh nhưng trở thành một trời mới đất mới, nơi hòa bình, công lý và yêu thương ngự trị.

IV. GIỚI RĂN YÊU THƯƠNG LÀ NỀN TẢNG CHO ĐỜI SỐNG AN HÒA

Khi tình thương không còn hiện diện trong gia đình thì người nhà sẽ xem nhau

như thù địch, hạnh phúc sẽ vỗ cánh bay xa nhường chỗ cho bất hạnh xâm chiếm tâm hồn mọi người.

Khi tình yêu thương không còn bao trùm thôn xóm thì những người láng giềng xem nhau như người xa lạ và người ta cảm thấy lạc lõng ngay trên quê hương mình.

Khi tình yêu thương không còn ngự trị trên quê hương đất nước thì hận thù, ghen ghét, bạo lực sẽ lên ngôi; đồng bào trong cùng một tổ quốc quay ra đàn áp, bóc lột nhau và đất nước sẽ chìm trong oán ghét hận thù.

Chúa Giêsu đến trần gian nhen nhúm lửa yêu thương trong tim mọi người và Ngài mong sao cho ngọn lửa ấy cháy bùng lên. Ngài đề ra quy luật yêu thương làm nền tảng cho đời sống an hòa hạnh phúc.

Chỉ khi nào nhân loại chấp nhận sống theo quy luật yêu thương thì hòa bình và hạnh phúc mới thực sự đến với mọi người.

Cùng ngẫm nghĩ:

1. Trong cương vị là Cha, là Mẹ của mọi người, Thiên Chúa đau lòng vì điều gì nhất?

2. Vì lý do gì mỗi người phải yêu thương đồng loại?

3. Quy luật tối thượng, quy luật trung tâm của Đạo thánh Chúa là gì?

4. Thiếu điều kiện cơ bản nào, người ta không thể là môn đệ của Chúa Giêsu?

5. Sau cuộc sống trên dương gian này, số phận mỗi người ra sao? Những ai sẽ được lên Thiên đàng? Những ai sẽ phải vào hoả ngục?

6. Hội Thánh Công giáo có giải pháp nào để đem lại hoà bình hạnh phúc cho nhân loại không?

Chương 6

MỤC TIÊU CỦA ĐẠO THÁNH CHÚA

Hoạt động của Hội thánh do Chúa Giêsu thiết lập nhắm đến hai mục tiêu lớn sau đây:

- Giúp mọi người nhận ra người khác là anh chị em con cùng một Cha.

- Cổ vũ tinh thần yêu thương và phục vụ.

I. GIÚP MỌI NGƯỜI NHẬN RA NGƯỜI KHÁC LÀ ANH CHỊ EM CON CÙNG MỘT CHA

Mưu đồ của ma quỷ là biến những người anh em con cùng một cha trở thành thù địch.

Vương quốc Fanxica là một đất nước thái bình, thịnh vượng. Nhà vua và hoàng hậu lại có diễm phúc sinh được hai hoàng tử khôi ngô, văn võ song toàn và có khí phách anh hùng. Hai vị hoàng tử này sống yêu thương gắn bó với nhau như hình với bóng.

Trong khi đó, vua nước láng giềng tên là Faroux, một người cực kỳ nham hiểm và ác độc, nuôi mối căm thù truyền kiếp với vua Fanxica. Lòng căm thù của ông lại càng dâng cao khi thấy vua Fanxica có hai hoàng tử thông minh đĩnh đạc hơn người, trong khi mình thì không có lấy một mụn con. Vì thế, ông rắp tâm hạ sát hai vị hoàng tử kia cho bằng được. Vua

Faroux biết hai vị hoàng tử thường hay vào rừng săn bắn, nên cho người mai phục, giăng bẫy bắt được hoàng tử em.

Khi hay tin em mình mất tích trong rừng, hoàng tử anh một mình một ngựa xông xáo vào rừng tìm em. Không ngờ chính anh cũng bị vua Faroux bắt được.

Tên vua độc ác giam hai anh em vào hai ngục tối biệt lập nên hai hoàng tử không hề hay biết gì về số phận của người kia.

Theo thông lệ hàng năm, vào dịp sinh nhật, vua cho tổ chức những cuộc quyết đấu giữa những con ác thú, để chúng phanh thây xé xác nhau làm trò vui cho quan quân và dân chúng.

Năm nay, thay vì cho ác thú đấu nhau, nhà vua ác độc bắt hai tù nhân vạm vỡ khoẻ mạnh, mỗi người đều mang lốt sư tử, mặt nạ sư tử và buộc họ phải quyết đấu cho đến khi một trong hai người phải chết. Ai sống sót sẽ được trả tự do.

Cả đấu trường hò la vang dậy khi quân lính dẫn hai đấu thủ mặc lốt sư tử bước ra. Lăm lăm thanh kiếm trên tay, hai con người trong lốt sư tử xông vào nhau chiến đấu vô cùng ác liệt như hai con ác thú điên cuồng. Đám đông cổ võ hò la vang trời dậy đất.

Cuộc chiến kéo dài hơn canh giờ mà vẫn bất phân thắng bại. Cả hai đấu thủ mệt nhoài, mình mẩy hai người đều đầy thương tích máu me, nhưng không ai chịu nhường ai. Mỗi người đều dốc hết toàn lực để hạ đối thủ, để dành sự sống, để được trả tự do, để khỏi làm nô lệ suốt đời. Chỉ có chiến thắng hay là chết!

Thế rồi đấu thủ cao người bất thần vung đao nhanh như chớp chém xoạc mặt đối phương, làm rơi mặt nạ sư tử của y, để lộ ra một khuôn mặt... rất thân quen!

Anh kinh hoàng tột độ! Thanh kiếm trên tay rơi xuống. Anh giật bỏ mặt nạ của

mình ra. Hai người ồ lên kinh ngạc. Họ bàng hoàng nhận ra nhau. Không ai xa lạ, họ chính là hai anh em ruột thịt, hai hoàng tử con vua Fanxica bị vua Faroux bắt cóc.

Họ lao vào nhau, ôm chầm lấy nhau khóc nức nở. Họ đâu ngờ rằng đối thủ mà họ quyết tâm tiêu diệt cho bằng được lại là người anh em rất thân yêu.

Nước mắt tuôn tràn hoà chung với máu. Hai con người bầm dập, mình mẩy đầy máu me ôm nhau khóc tức tưởi. Khóc vì đã coi nhau như kẻ thù, đã giao chiến với nhau như ác thú; khóc vì đã gây cho nhau bao vết thương đau. Họ vẫn đứng đó, ôm nhau khóc tức tưởi trước hàng ngàn cặp mắt bàng hoàng kinh ngạc của mọi người.

Hình ảnh hai anh em ruột thịt giao đấu một mất một còn trong câu chuyện trên đây là một minh hoạ cho tấn thảm kịch đau thương vẫn diễn ra hằng ngày giữa cộng đồng nhân loại. Ngay giờ này, nhiều nơi trên thế giới cũng đang xảy ra những

cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn y như thế.

Chính ma quỷ, kẻ thù nghịch với Thiên Chúa, cũng giống như ông vua Faroux độc ác kia, đã trùm lên mỗi người một thứ "lốt sư tử, lốt chó sói" khiến người ta xem "người là lang sói của người – homo homini lupus" (ngạn ngữ Latinh), hay lầm tưởng "tha nhân là hỏa ngục" (theo triết gia Jean Paul Sartre) hay là "người xa lạ" (theo Albert Camus) đối với mình. Vì thế, con người không còn nhận ra nhau là anh em một nhà; mà xem người khác như là kẻ thù cần tiêu diệt không thương tiếc.

Đứng trước thảm cảnh đó, mọi cố gắng xây dựng hoà bình của các tổ chức quốc tế đều vô hiệu!

Khi hai bên đã say máu chiến tranh, nếu người ta tước súng đạn của họ đi, thì đôi bên sẽ chiến đấu với nhau bằng dao rựa, mã tấu... Nếu bị tịch thu dao rựa, mã tấu, thì đôi bên sẽ dùng gậy gộc, gạch đá để huỷ diệt

nhau; có tịch thu hết gậy gộc, gạch đá thì đôi bên có thể tấn công nhau bằng nắm đấm hoặc dùng đôi hàm răng để cắn xé nhau...

Giải pháp nào để chấm dứt chiến tranh, vãn hồi hoà bình cho nhân loại?

Muốn cho đôi bên tự động ngưng chiến và sống chung hòa bình thì giải pháp tốt nhất không phải là tước bỏ khí giới mà là khai hoá cho họ biết rằng: đối thủ của họ không là ai khác mà chính là người anh em ruột thịt con cùng một Cha.

Chính Chúa Giêsu đến thế gian để thực hiện điều đó. Ngài tuyên bố trước toà Philatô: "Tôi đã sinh ra và đã đến thế gian nhằm mục đích này: làm chứng cho sự thật" (Ga 18, 37). Và sự thật hàng đầu mà Chúa Giêsu đem đến là soi sáng cho mọi người biết, đó là Thiên Chúa là Cha nhân ái và tất cả mọi người đều là con cái của Ngài và là anh chị em với nhau. Với sự thật này,

"lốt ác thú" mà ma quỷ trùm lên mỗi người sẽ bị tước bỏ, để lộ khuôn mặt thân thương của người anh em.

Mong sao mọi người trên khắp thế giới biết mở lòng đón nhận sự thật tuyệt vời do Chúa Giêsu mang đến. Chỉ có sự thật này mới có thể giải thoát nhân loại khỏi hận thù chiến tranh, khỏi cảnh huynh đệ tương tàn, nồi da xáo thịt. Chỉ có sự thật này mới là nền tảng đem lại hòa bình, thịnh vượng và phát triển cho mọi dân tộc và cho hết mọi người.

II. CỔ VŨ TINH THẦN YÊU THƯƠNG VÀ PHỤC VỤ

Sống phục vụ và yêu thương là điều cốt tuỷ trong giáo lý của Chúa Giêsu. Ngài truyền cho các môn đệ:

"Những gì các con muốn người khác làm cho mình thì các con hãy làm điều đó cho người ta trước" (Mt 7,12).

"Con Người (tức Chúa Giêsu) đến không phải để được phục vụ nhưng là để

phục vụ và trao ban mạng sống mình đền tội cho người khác" (Mt 20,28).

"Thầy truyền cho các con một điều răn mới, là các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con" (Ga 13,34).

Vị tha thì sống, ích kỷ thì chết

Khi người ta ích kỷ chỉ biết lợi ích riêng mình mà không quan tâm đến người khác là người ta tự hủy diệt.

Câu chuyện minh họa:

Một lão phù thủy rất tinh ma quỷ quái đã dùng pháp thuật của mình gom toàn

bộ dân cư của một ngôi làng nhỏ gồm hai trăm người và đem nhốt họ vào tòa lâu đài bí mật của y trong khu rừng vắng. Hai trăm người này được chia thành hai nhóm, mỗi nhóm một trăm. Nhóm Một bị nhốt ở tầng trệt, nhóm Hai bị nhốt ở tầng trên.

Sau một đêm bị nhốt trong tòa lâu đài bí hiểm, sáng hôm sau, khi thức dậy, mọi người đều thét lên kinh hoàng khi phát hiện ra những biến đổi lạ lùng trên cơ thể mình. Trong đêm qua, tên phù thuỷ độc ác đã dùng tà thuật của y để biến đôi cánh tay của mỗi người hóa thành hai chiếc muỗng dài đến hai mét trông thật kỳ quái. Thế là hai chiếc muỗng dài ngoằng kia trở nên một thành phần của cơ thể của từng nạn nhân và không cách nào tháo gỡ ra được.

Đến giờ ăn, mỗi nhóm đều được dẫn vào phòng ăn dành riêng cho nhóm mình. Ai nấy vô cùng ngạc nhiên khi thấy những dãy bàn ăn đầy dẫy những thức ăn hết sức ngon lành và bổ dưỡng được dọn ra

cho mọi người thưởng thức, những món đặc sản tuyệt vời nằm mơ không thấy.

Nhóm người ở phòng trệt gồm toàn những người ích kỷ, không nhìn nhận người khác là anh chị em của mình, họ theo chủ nghĩa "ma-kê-nô[5]", chủ trương phải lo cho bản thân mình trước hết, không màng gì đến người chung quanh, sống chết mặc bay, nên tấn thảm kịch bắt đầu: Sau mấy ngày nhịn đói và từ lâu chưa hề được thưởng thức những món ăn ngon, cả trăm con người bị nhốt ở đây đã lao vào bàn ăn như những con hổ đói. Họ dùng hai chiếc muỗng dài hai mét xúc thức ăn tới tấp đổ vào miệng mình, nhưng than ôi, vì hai chiếc muỗng quá dài nên bao nhiêu thức ăn đều bị rớt ra bên ngoài và rơi xuống bùn đất lầy lội dưới chân.

Rốt cuộc, khi thức ăn trên bàn cạn dần, bọn người này tranh giành nhau xúc lấy xúc để những phần ăn còn lại để cho

5 Có nghĩa là "mặc kệ nó"

vào miệng, nhưng cũng chẳng được chút nào, nên đâm ra tức tối điên cuồng, dùng hai chiếc muỗng dài đập đầu nhau, thọc mù mắt nhau, đánh gãy răng nhau... gây nên một thảm kịch quá đỗi kinh hoàng. Và trong những bữa ăn tiếp theo, sự việc cũng xảy ra cách đau lòng như thế.

Đang khi nhóm người ở tầng trệt kiệt quệ vì đói và đánh giết nhau bằng những chiếc muỗng dài thì ở tầng trên, mọi người tỏ ra hạnh phúc hoan lạc chưa từng thấy. Nhóm người này đã hấp thụ giáo huấn của Chúa Giêsu, nhìn nhận người khác là anh em con cùng một Cha trên trời nên phải yêu thương và phục vụ lẫn nhau và họ cũng nhìn nhận người khác là những phần thân thể của Chúa Giêsu, làm gì cho người khác là làm cho chính Chúa... nên khi đến giờ ăn, thay vì tự phục vụ cho bản thân mình, ai nấy tranh thủ dùng hai chiếc muỗng dài của mình để múc thức ăn đút cho những người chung quanh. Ai nấy đều

vui vẻ chí tình phục vụ người khác nên mọi người đều no nê và hạnh phúc. Thế là không những được no đầy thức ăn bổ dưỡng, họ còn được no đầy tình yêu thương.

Như thế, khi người ta ích kỷ chỉ biết lo cho mình mà không biết sống vì người khác, không quan tâm phục vụ cộng đồng... là người ta tự làm hại mình cũng như làm điêu đứng luôn cả xã hội mình đang sống. Trái lại, khi biết sống vị tha, hy sinh quyền lợi riêng tư để phục vụ người khác, dẹp bỏ vị kỷ để sống vị tha theo tinh thần của Chúa, người ta thăng tiến đời mình và làm cho xã hội phát triển tốt đẹp.

Tóm lại, giáo huấn của Chúa Giêsu không chỉ nhắm đem lại sự cứu rỗi linh

hồn con người mà còn cống hiến cho nhân loại một giải pháp tối ưu để xoá bỏ hận thù, chia rẽ giữa các thành phần trong xã hội, đồng thời góp phần quan trọng vào việc đem lại hoà bình, hạnh phúc cho nhân loại bằng cách xây dựng thế giới này thành một cộng đồng huynh đệ, phục vụ và yêu thương, dựa trên cơ sở tất cả mọi người đều là những người con có chung một Cha trên trời.

Cùng ngẫm nghĩ:

1. Hoạt động của Hội Thánh Chúa nhắm đến mục tiêu quan trọng nào?

2. Khi đôi bên giao chiến với nhau, giải pháp tốt nhất giúp họ ngưng chiến và hoà thuận với nhau là gì?

3. Câu chuyện lão phù thuỷ và 200 nạn nhân trong chương 6 trên đây muốn diễn tả điều gì?

Chương 7

CÓ THẬT ĐỨC GIÊSU LÀ CON THIÊN CHÚA ĐÃ XUỐNG THẾ LÀM NGƯỜI KHÔNG?

I. ĐỨC GIÊSU THẬT SỰ ĐÃ SỐNG TRÊN MẶT ĐẤT NÀY

Đức Giêsu là một nhân vật lịch sử, một con người bằng xương bằng thịt. Ngài đã sinh trưởng tại nước Do Thái cách đây hơn 2.000 năm.

Đó là một sự thật không ai chối cãi được. Sau đây là những bằng chứng:

1. Dựa vào nguyên lý nhân quả

Ta biết rằng: Có hậu quả thì ắt phải có nguyên nhân. Nhìn thấy khói bốc lên, ta biết chắc là do lửa cháy; nhìn thấy chùm nho, ta biết nó bởi cây nho mà ra; nhìn một đoàn thể, một đảng phái đang hoạt động, ta biết có người sáng lập.

Vậy, nhìn thấy đạo Công giáo đang tồn tại khắp nơi trên thế giới, ta biết rằng phải có một Đấng sáng lập. Đấng đó không ai khác ngoài Chúa Giêsu.

2. Những bằng chứng từ Tân Ước

Sách Tân Ước gồm hai mươi bảy cuốn, trong đó đặc biệt có bốn sách Phúc Âm kể lại cuộc đời Đức Giêsu từ lúc sinh ra, lớn lên cho đến lúc Ngài chịu chết, sống lại và lên trời.

Phần lớn những sách này được chép lại

bởi các môn đồ của Đức Giêsu, những người đã thấy tận mắt, đã tiếp xúc, đã sống bên cạnh Chúa Giêsu trong suốt ba năm cuối đời của Ngài.

3. Bằng chứng của các Tông đồ

Song song với những bằng chứng được tường thuật trong Tân Ước, chúng ta còn có bằng chứng sống động của các Tông đồ. Các ngài đã sống chung với Chúa Giêsu suốt ba năm trường và đã làm chứng cho dân chúng và những người kế vị các ngài biết cuộc đời và lời rao giảng của Đức Giêsu. Các đấng kế vị này (tức là các Giáo phụ) lại tiếp tục truyền bá sứ điệp đó cho những người kế tiếp... cứ thế mãi cho đến ngày nay.

4. Bằng chứng của các sử gia ngoại giáo

Bên cạnh những bằng chứng của các Tông đồ, chúng ta còn có những bằng chứng của những sử gia ngoại giáo. Đây

là những người sống cùng thời với Chúa Giêsu. Tuy không tin Đức Giêsu là Con Thiên Chúa nhưng họ vẫn xác nhận rằng Đức Giêsu là một con người lịch sử đã sống trên đất Do thái, bị đóng đinh dưới thời quan Phongxiô Philatô.

Sau đây chúng ta sẽ nghe một vài lời chứng của họ:

a) Sử gia Tacite (55-120) là sử quan của Hoàng đế La Mã. Trong cuốn "Biên niên sử", ông kể lại những hình phạt khủng khiếp mà bạo chúa Nêron bắt các Kitô hữu phải chịu vì cho rằng họ đã đốt cháy thành La Mã.

Sử gia thêm:

"Danh từ 'Kitô hữu' này bắt nguồn từ một người tên là Kitô, kẻ đã bị hành hình bởi quan Phongxiô Philatô *dưới thời Hoàng đế Tibêriô".*

Như thế, mẩu tin này phù hợp với lời tường thuật trong Phúc Âm và cũng đủ

để minh chứng cho chúng ta thấy rằng ngay cả sử gia ngoại giáo cũng công nhận là Đức Giêsu có thật.

b) Flavius Josephe (37-100)

Ông này là sử gia Do Thái, quê quán ở Giêrusalem, cuối đời sang sống ở La Mã, có thuật lại việc *"Thượng tế Anna II triệu tập hội nghị Do Thái để xét xử Giacôbê, là người anh em của Giêsu, kẻ được gọi là Kitô, cùng một vài người khác. Thượng tế Anna đã kết án Giacôbê và đồng đảng tội vi phạm lề luật Môsê và bị xử ném đá chết"*.

Qua mẩu tin trên ta thấy rằng chính vị sử gia Do Thái ngoại đạo trên cũng công nhận rằng cách đây hai ngàn năm có *Giacôbê*, có Đức Giêsu được gọi là Kitô, có thượng tế Anna là Đại giáo trưởng của Do Thái.

Tất cả những điều này phù hợp với những tường thuật trong Phúc Âm (Mc

6, 3: Ông ấy (Chúa Giêsu) là con bà Maria, anh em với *Giacôbê*).

Như thế, rõ ràng Đức Giêsu là một con người có thật, được các sử gia ngoại giáo cũng như các nhân chứng tận mắt xác nhận.

II. ĐỨC GIÊSU ĐÃ CHỊU CHẾT VÀ ĐÃ PHỤC SINH

1. Đức Giêsu đã chịu chết vì bị đóng đinh vào thập giá

- Sử gia Tacite (55-120) là sử quan của Hoàng đế La Mã. Trong cuốn "Biên niên sử", xác nhận Chúa Giêsu mà người Công giáo gọi là Đức Kitô đã thực sự bị án đóng đinh thập giá dưới thời "Phongxiô Philatô dưới thời hoàng đế Tibêriô" như đã đề cập trên đây (4 a).

- Các Tin Mừng cũng đều viết rằng Đức Giêsu bị giết chết bởi khổ hình thập giá dưới thời quan Phongxiô, thời hoàng đế Tibêriô.

Đây là một sự thật không thể chối cãi được.

2. Rồi Ngài đã sống lại

- Các Tông đồ và nhóm môn đệ đã nhìn thấy Đức Giêsu phục sinh và họ đã loan báo tin vui đó cho mọi người.

- Phaolô, một người biệt phái nhiệt thành ra tay bắt bớ những tín hữu đầu tiên, cố công triệt hạ Hội thánh còn non trẻ của Chúa Giêsu, đã bất thần gặp Chúa Giêsu phục sinh hiện ra với ông trên đường Đamas, nên đã trở lại làm chứng cho Chúa Giêsu và trở nên Tông đồ nhiệt thành của Ngài.

Chúng ta hãy nghe lời chứng của ngài:

"Trước hết, tôi đã truyền lại cho anh em điều mà chính tôi đã lãnh nhận, đó là: Đức Kitô đã chết vì tội lỗi chúng ta, đúng như lời Kinh Thánh, rồi Người đã được mai táng, và ngày thứ ba đã trỗi dậy, đúng như lời Kinh Thánh. Người đã hiện ra với ông Kêpha, rồi với Nhóm Mười Hai. Sau đó, Người đã hiện ra với hơn năm trăm anh em một lượt, trong số ấy phần đông hiện nay còn sống, nhưng một số đã an nghỉ. Tiếp đến, Người hiện ra với ông Giacôbê, rồi với tất cả các Tông đồ. Sau hết, Người cũng đã hiện ra với tôi, là kẻ chẳng khác nào một đứa trẻ sinh non.

Thật vậy, tôi là người hèn mọn nhất trong số các Tông đồ, tôi không đáng được gọi là Tông đồ, vì đã ngược đãi Hội Thánh của Thiên Chúa" (1 Cr 15, 3-9).

3. Các Tông đồ chịu chết để làm chứng Chúa Giêsu sống lại

Nếu Chúa Giêsu chết đi mà không sống lại như lời Ngài báo trước, thì các Tông đồ sẽ có những phản ứng như thế nào?

* Các ông sẽ ngộ ra rằng Thầy Giêsu mà họ đem lòng tin tưởng, yêu mến và ngưỡng mộ bấy lâu không phải là Con Thiên Chúa như lời Ngài nói mà chỉ là người phàm tự xưng mình là con Thiên Chúa. Như thế, Ngài là một tên lừa bịp và tất nhiên các ông sẽ thất vọng về Ngài, sẽ oán ghét và phế bỏ Ngài vì Ngài đã lừa dối các ông, đã làm cho cuộc đời các ông dang dở: bỏ công theo Ngài ba năm, giờ chẳng được tích sự gì.

* Các ông sẽ không bịa đặt chuyện Chúa Giêsu sống lại rồi đi rao truyền

khắp nơi để lừa bịp người khác; vì khi làm như thế, các ông chẳng những chẳng được lợi lộc gì mà còn mất tất cả, kể cả mạng sống mình.

* Các ông sẽ không điên rồ đến nỗi tiếp tục từ bỏ gia đình, cha mẹ, vợ con, lại phải chịu đòn vọt, xiềng xích, tù đầy và chịu chết để đi loan truyền một điều láo khoét là Chúa Giêsu sống lại.

Trong thực tế, các phản ứng kể trên không hề xảy ra. Trái lại, các Tông đồ tiếp tục hy sinh tất cả, từ bỏ gia đình, cha mẹ, vợ con, chấp nhận đòn vọt, tù đày và chấp nhận chịu chết để làm chứng cho mọi người biết Chúa Giêsu đã thực sự sống lại từ cõi chết.

Khi người làm chứng sẵn sàng chịu chết để minh chứng mình nói thật, thì lời chứng của người đó là chân thật. Không ai liều chết và đánh mất tất cả chỉ vì một điều bịa đặt bao giờ.

Các Tông đồ của Chúa Giêsu đã chấp nhận lãnh lấy án chết để minh chứng rằng Chúa Giêsu đã thực sự sống lại. Vậy, sự kiện Đức Giêsu sống lại là hoàn toàn chắc chắn!

KẾT LUẬN

Các sử gia nghiêm túc nghiên cứu về Đức Giêsu đều xác nhận rằng Đức Giêsu là một nhân vật lịch sử. Điều này không thể chối cãi được. Ngài là người Do Thái, sống trên đất Do Thái, chịu đóng đinh vào thập giá như một tội nhân, chịu chết trên thập giá và được mai táng trong mồ; thế rồi, Ngài đã sống lại như lời Ngài đã báo trước.

Sự việc Chúa Giêsu sống lại chứng tỏ cho chúng ta thấy Ngài không phải là người phàm (vì người phàm thì không thể sống lại) nhưng đích thực là Con Thiên Chúa làm người, bởi vì chỉ có Con Thiên Chúa mới có thể sống lại được.

Cùng ngẫm nghĩ:

1. Dựa vào những bằng chứng nào để biết Chúa Giêsu đã thực sự sống trên mặt đất này?

2. Chúng ta có thể dựa vào đâu để biết Chúa Giêsu đã chịu chết vì bị đóng đinh vào thập giá?

3. Chúng ta có thể dựa vào đâu để biết Chúa Giêsu đã sống lại?

4. Hành động nào của các Tông đồ có sức thuyết phục mạnh mẽ nhất, cho thấy Chúa Giêsu đã thật sự sống lại?

Chương 8

NHẬN BIẾT CHÚA GIÊSU LÀ ĐẤNG CỨU ĐỘ

I. AI CÓ TỘI THÌ NGƯỜI ĐÓ PHẢI CHẾT

Thiên Chúa sáng tạo nên vũ trụ càn khôn và Ngài điều khiển, sắp đặt cho vũ trụ vận hành theo những quy luật mà Ngài đã quy định cho chúng (y như

người ta cài đặt hệ điều hành windows vào máy tính để làm cho nó hoạt động). Ví dụ: Trái đất phải quay quanh mặt trời theo một quỹ đạo nhất định và cứ 365 ngày và 6 giờ thì giáp một vòng. Cứ thế, trái đất đã luôn vận hành theo đúng quy luật đó qua hàng tỉ năm.

Theo quy luật thì nước phải chảy về chỗ trũng, khi gặp nóng thì bốc thành hơi, khi gặp lạnh dưới 0^0C thì đông cứng như đá... Cứ thế, nước luôn tuân hành quy luật đó không bao giờ sai chạy.

Và loài người cũng phải tuân theo quy luật mà Thiên Chúa đã an bài, chủ yếu là phải tuân giữ quy luật yêu thương; nếu ai vi phạm thì người đó mắc tội và phải bị án chết (nghĩa là phải trầm luân đau khổ mãi mãi trong đời sau).

Thế nhưng, tất cả mọi người không trừ ai đều vi phạm quy luật của Thiên Chúa (đều mắc tội) và chiếu theo luật thì tất cả đều phải bị án chết. Nhưng

nếu để cho mọi người phải chết vì tội lỗi họ gây ra thì Thiên Chúa quá đau lòng. Còn nếu để cho loài người mắc tội mà không phải chết thì chính Thiên Chúa lại tự xoá bỏ lề luật mà Ngài đã ban hành. Làm như thế cũng tựa như xoá bỏ hệ điều hành máy tính. Vậy phải giải quyết thế nào?

II. GIẢI PHÁP CHẾT THAY

Việt và Nam là đôi bạn chí thân ngay từ thơ ấu. Hồi nhỏ cả hai cùng học chung lớp chung trường, đi về có nhau.

Khi trưởng thành, cả hai cùng đi buôn bán để nuôi gia đình.

Vì hoàn cảnh kinh tế gia đình quá cơ cực, Nam đánh bạo buôn bán hàng cấm mà không hề cho Việt biết.

Hôm ấy, khi hai bạn cùng đi buôn chung một chuyến xe, không ngờ công an ập đến khám xét hành lý của từng người trên xe rất cẩn thận và họ đã

phát hiện năm ký hêrôin trong túi xách của Nam. Nam kêu oan, cho rằng chắc có ai đó đã lén bỏ hêrôin vào túi xách của mình khi anh lơ đãng. Thế nhưng với tang vật rành rành trước mắt, công an lập biên bản và Nam bị tạm giam chờ ngày ra tòa. Với tội danh buôn bán hêrôin, chắc chắn Nam sẽ bị tử hình.

Tối hôm ấy, Việt trằn trọc suốt đêm không ngủ được. Anh rất đau xót cho hoàn cảnh của Nam. Mai đây Nam bị tử hình thì lấy ai chăm sóc nuôi dưỡng mẹ và em. Mẹ Nam bị mù đã hai chục năm nay, còn đứa em thì bị cụt hai chân do tai nạn giao thông.

Cuối cùng, Việt quyết định nhận tội và chịu chết thay cho Nam vì Việt không còn gánh nặng gia đình. Ngày hôm sau, Việt ra đồn công an khai báo rằng gói hêrôin trong túi xách của Nam là do anh nhét vào hành lý của Nam khi Nam xuống xe vào quán ăn cơm. Thế là Việt

bị tuyên án tử hình, còn Nam thì được tha bỗng. Nhờ Việt nhận tội và chết thay cho Nam, nên Nam mới được khỏi tội và thoát chết.

Đã sinh ra làm người, ai trong chúng ta cũng có tội và chiếu theo luật, phải mang lấy án phạt tương xứng với tội lỗi của mình, trong cuộc sống mai sau.

Cần phải có người nhận tội thay và đền tội thay cho ta, thì ta mới thoát khỏi án phạt đời sau.

Tuy nhiên, không ai trên đời này có đủ tư cách nhận tội thay, đền tội và chết thay cho mỗi người chúng ta; vì thế, Thiên Chúa Cha đã cho Con Một của Ngài đầu thai xuống thế làm người, trở nên Anh cả của loài người, trở nên Vị đại diện chính thức của loài người.

Ai tin vào Chúa Giêsu, phó thác đời mình cho Chúa Giêsu và lãnh nhận Bí tích Thánh tẩy do Ngài thiết lập, thì người ấy được Chúa Giêsu nhận tội, đền tội và chết thay cho mình. Mọi tội lỗi của người ấy đều được xoá bỏ, nên không phải bị án chết mà còn được hưởng phúc đời đời với Chúa Giêsu. (GLHTCG 1263)

Đây quả là một giải pháp tuyệt vời: "Thà một người chết thay cho dân còn hơn là toàn dân bị tiêu diệt" (Ga 11, 50).

Sau khi Chúa Giêsu hoàn thành sứ mạng được trao phó, Thiên Chúa Cha đã cho Ngài sống lại và lên trời trong vinh quang.

III.TÌNH YÊU THIÊN CHÚA VÔ BIÊN

Chúa Giêsu là Chúa Tể quyền năng, là Vua thống trị muôn loài, là Đấng vô cùng cao cả; trước mặt Ngài, con người chỉ là thọ tạo thấp hèn bé mọn, thế mà vì yêu thương, Ngài đã hạ mình xuống thế làm người và hiến thân chết thay cho loài người thấp hèn tội lỗi. Tình yêu của Ngài quả thực là vô biên.

Thánh Phêrô đã xác nhận điều này như sau:

"Tội lỗi của chúng ta, chính Ngài đã mang vào thân thể mà đưa lên cây thập giá, để một khi đã chết đối với tội, chúng ta sống cuộc đời công chính. Vì Ngài phải mang những vết thương mà anh em đã được chữa lành" (1 Phêrô 2, 24).

Trên thập giá, Chúa Giêsu trao ban cho chúng ta không chỉ Trái Tim bị đâm thủng mà còn cả sinh mạng của Ngài với tất cả tình yêu thương.

Từ đó, Thập giá Chúa Giêsu trở thành biểu tượng cao nhất của tình yêu.

Nơi đây vang lên sứ điệp yêu thương ngàn đời của Thiên Chúa Cha: "Thiên Chúa Cha đã yêu thế gian đến nỗi đã trao ban Con Một, để ai tin vào con của Ngài thì không phải chết, nhưng được sống muôn đời" (Ga 3, 16).

Nơi đây cũng vọng lên sứ điệp yêu thương bất tận của Chúa Con: "Không có tình yêu nào cao cả cho bằng tình yêu của người hiến mạng cho bạn hữu mình" (Ga 15, 13).

Yêu thương đến nỗi hiến thân chịu chết cho người khác quả là một tình yêu hết sức cao vời và đó là tột đỉnh của tình yêu.

Tôi tớ thấp hèn chết thay cho ông chủ cao sang quyền quý, hay người dân đen cùng khốn chết thay cho đức vua cao trọng, hoặc con cái trong gia đình chết

thay cho cha mẹ tốt lành... là điều tuy hiếm nhưng có thể hiểu được; còn việc Con Một Chúa Tể trời đất chấp nhận chết thay cho loài người thấp hèn, tội lỗi là điều không trí óc nào tưởng tượng được.

Duy chỉ có Thiên Chúa mới dám nghĩ, dám làm điều không tưởng đó.

Duy chỉ có tình yêu cao vời của Thiên Chúa mới đủ sức thực hiện điều phi thường đó mà thôi.

Cùng ngẫm nghĩ:

1. Nếu con người vi phạm lề luật của Thiên Chúa, thì hậu quả sẽ thế nào?

2. Thiên Chúa làm thế nào để cứu người tội lỗi khỏi án phạt đời đời mà vẫn tôn trọng quy luật "ai phạm tội thì phải chết"?

Chương 9

CHÚA THÁNH THẦN LÀ ĐẤNG BAN SỰ SỐNG

Sau khi đã tìm hiểu khái quát về Thiên Chúa Cha là Đấng tạo dựng vũ trụ càn khôn và Ngài cũng là Cha thật của mọi người, về Chúa Giêsu là Đấng cứu độ, tình nguyện chết thay cho mỗi người chúng ta được sống, mời bạn tìm hiểu thêm đôi nét về Chúa Thánh Thần, được mệnh danh là Đấng ban sự sống cho mọi người.

Có hai hình tượng chính để diễn tả vai trò đem lại sự sống của Chúa Thánh Thần, đó là nước và hơi thở. Đây là hai yếu tố thiết yếu đối với đời sống con người.

I. CHÚA THÁNH THẦN ĐƯỢC VÍ NHƯ MẠCH NƯỚC TUÔN TRÀO SỰ SỐNG

Nước là yếu tố thiết yếu cho sự sống

Ở đâu có nước, ở đó có sự sống. Ở đâu không có nước, sự sống không thể tồn tại.

Trong cơ thể con người, nước chiếm đến bảy mươi phần trăm khối lượng toàn thân. Con người có thể nhịn ăn cả tháng mà không chết, nhưng không thể nhịn khát quá năm ngày.

Khi các nhà khoa học phát hiện có nước trên mặt trăng, người ta có quyền hy vọng rằng mai đây con người có thể sống được trên đó.

Sa mạc Negev ở Do Thái cực kỳ khô cằn nóng cháy không một loài cây cỏ nào mọc được, nhưng từ khi người Do Thái đưa nước ngọt từ biển hồ Galilê về tới đây thì sa mạc nóng cháy này trở thành những trang trại trù phú và những vườn cam danh tiếng, cung cấp vô vàn quả cam ngon ngọt cho thị trường khắp nơi.

Chúa Thánh Thần là Mạch Suối thiêng liêng

Qua Hiến Chế Tín Lý về Giáo hội, số 4, Công Đồng Vatican II đã xác nhận điều này:

"Chúa Thánh Thần là Đấng ban sự sống, là mạch nước vọt lên đem lại sự sống đời đời" (trích dẫn Ga 4,14 và 7,38).

Nước thấm nhập vào các loài hoa có thể giúp chúng trổ sinh những bông hoa muôn màu muôn sắc rất tuyệt vời.

Nước thấm nhập vào các loài cây ăn trái có thể giúp chúng cung ứng cho đời muôn vạn thứ trái ngon ngọt với những hương vị khác nhau.

Nước thấm nhập vào đất đai khiến đất cằn khô trở nên vườn cây tươi tốt...

Tương tự như thế, Chúa Thánh Thần như Mạch Nước siêu nhiên, Ngài thấm nhập đến đâu cũng làm trổ sinh hoa trái thiêng liêng cách diệu kỳ đến đó.

"Như cây khô đâm chồi nẩy lộc sau khi hút nước, thì linh hồn tội lỗi biết sám hối và đáng được ơn Thánh Thần cũng sinh hoa kết trái công chính như vậy... Thật vậy, Thánh Thần dùng miệng người này để giảng sự khôn ngoan, lấy lời ngôn sứ mà soi trí người kia, ban cho kẻ này quyền xua trừ ma quỷ, cho kẻ kia ơn giải thích Thánh Kinh, thêm sức cho kẻ này sống tiết độ, dạy cho người kia biết thương người, cho người này biết ăn chay và sống đời khổ hạnh, cho người kia biết khinh chê những thú vui thể xác..." (6)

II. CHÚA THÁNH THẦN LÀ HƠI THỞ ĐEM LẠI SỰ SỐNG

Con người có sự sống nhờ hơi thở của Thiên Chúa

Từ khởi thuỷ, sau khi dựng nên trời đất muôn vật, Thiên Chúa lấy bùn đất dựng nên Ađam. Mới đầu thân thể ông

6 Giáo huấn của Thánh Syrilô, Giám mục Giêrusalem

chỉ là một khối đất bất động, không có dấu hiệu của sự sống.

Thế rồi, Thiên Chúa thổi hơi vào lỗ mũi Ađam (St 2,7), tức thì Ađam bắt đầu mở mắt, cựa mình và vươn vai chỗi dậy thành một con người đầy sức sống.

Thế là nhờ hơi thở mà Thiên Chúa truyền cho, Ađam được tiếp nhận sự sống và trở thành thuỷ tổ loài người trên khắp địa cầu.

Tiếc thay, con người tuyệt vời được Thiên Chúa dựng nên theo hình ảnh Ngài lại lâm vào vòng sa đọa, đánh mất phẩm chất cao đẹp mà Thiên Chúa đã phú cho và phải mang lấy án phạt đời đời. Vì thế, Thiên Chúa phải lên kế hoạch kiến tạo một nhân loại mới.

Giáo Hội sơ khai có sự sống nhờ Thần Khí, tức là Hơi Thở của Thiên Chúa

"Vào ngày thứ nhất trong tuần - và cũng là ngày thứ nhất trong lịch sử nhân

loại mới - nơi các môn đệ ở, các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ người Do Thái (Ga 20, 19-20). Mười một Tông đồ tuy còn đó, nhưng các ông tự giam mình trong căn phòng u tối. Bấy giờ các ông như những thân xác không hồn, như những hình hài không còn sự sống.

Thế rồi, như thuở ban đầu, Thiên Chúa thổi hơi vào lỗ mũi Ađam để thông truyền sự sống cho ông, thì nay Chúa Giêsu cũng

thổi hơi trên các Tông đồ đang co cụm như những thân xác không hồn để thông ban Chúa Thánh Thần cho họ. "Ngài thổi hơi vào các ông và bảo: Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần" (Ga 20, 22).

Một khi đã được ban Thánh Thần, các Tông đồ bắt đầu đón nhận Sự Sống mới. Các ông như những xác chết được hồi sinh, được trở nên can trường mạnh mẽ, thoát ra khỏi căn phòng đóng kín như hầm mộ u tối chôn vùi các ông suốt mấy tuần qua, để ra đi khắp các nẻo đường, loan báo Tin Mừng cứu độ. Chính nhờ biến cố trọng đại này mà các môn đệ của Chúa Giêsu mới chấp nhận vô vàn gian khổ để loan báo Tin Mừng và xây dựng Hội thánh Chúa khắp nơi.

Lạy Chúa Giêsu, xin cho đoàn con của Chúa luôn khao khát Thánh Thần như con thơ khát sữa mẹ, như cây cỏ khát mưa nguồn và luôn biết mở lòng đón nhận Thần Khí Chúa truyền ban; nhờ đó, mỗi người sẽ nhận được sự sống siêu nhiên và viên mãn do Chúa Thánh Thần ban tặng.

Cùng ngẫm nghĩ:

1. Chúa Thánh Thần được mệnh danh là Đấng nào?

2. Hình ảnh thứ nhất thường được dùng như một biểu tượng của Chúa Thánh Thần là gì?

3. Hình ảnh thứ hai thường được dùng như một biểu tượng của Chúa Thánh Thần là gì?

4. Nhờ đâu các Tông đồ buồn sầu ủ dột như những xác không hồn, trở nên can đảm mạnh mẽ dám hy sinh mạng sống mình làm chứng cho Chúa Giêsu phục sinh?

Chương 10

CẦN CÓ CON MẮT THỨ BA

Đừng phủ nhận những thực tại vô hình vì có những điều vô hình, mắt trần không thấy nhưng chúng vẫn đang tồn tại.

I. HỮU HÌNH VÀ VÔ HÌNH

1. Người ta có thể phân chia vạn vật trong thiên nhiên thành hai loại: sự vật hữu hình và vô hình

- Sự vật hữu hình: gồm tất cả các loại vật chất mà chúng ta có thể xem bằng mắt, sờ bằng tay, có thể cân, đo,

đong, đếm được. Ví dụ: cây cối, thú vật, núi sông, gạch đá...

- Sự vật vô hình: không có hình thù, không có khối lượng, không màu sắc, không mùi vị. Đây là những vật mà chúng ta không thể cân, đo, đong, đếm được. Chúng vượt ra ngoài tầm kiểm soát của khoa học thực nghiệm. Ví dụ: tư tưởng, tình yêu, hận thù, linh hồn, Thượng Đế...

2. Có những điều ta không xem thấy, nhưng vẫn có, vẫn tồn tại

Nhận thức (sự hiểu biết) của con người về thế giới chung quanh thật là hạn hẹp và méo mó.

Như "Ếch ngồi đáy giếng coi trời bằng vung", có người lầm tưởng vũ trụ này chỉ bao gồm những gì nằm trong tầm mắt của họ mà thôi. Những gì nằm ngoài tầm mắt, bị coi như không có, không tồn tại.

Cũng có người cho rằng chỉ có những gì con người xem thấy được, đụng chạm được mới có thực; còn những gì không nhìn thấy, không đụng chạm được, bị coi như không có.

Có một bác sĩ quả quyết: Con người không có linh hồn. Tôi đã mổ xẻ hầu hết các phần thân thể của người ta mà tôi không thấy linh hồn đâu cả.

Người bạn của ông đáp lại:

"Nếu thế thì ông có tìm thấy tình mẫu tử nằm chỗ nào trong cơ thể người mẹ không? Ông có tìm thấy sự khôn ngoan trong cơ thể nhà thông thái không? Ông có tìm thấy nỗi đau khổ, tuyệt vọng trong cơ thể người gặp hoạn nạn không?"

Thế mà vẫn có tình mẫu tử thật, có sự khôn ngoan, có sự đau khổ, tuyệt vọng thật sự.

Ta không hề thấy điện, nhưng ta biết là có điện, vì điện thắp sáng bóng đèn, làm máy móc chuyển động. Cũng thế, ta

không nhìn thấy Thiên Chúa nhưng ta biết có Ngài, vì Ngài sáng tạo và làm cho vũ trụ xoay vần.

Như thế, chắc chắn có một thế giới vô hình tồn tại bên cạnh thế giới hữu hình, dù mắt trần chúng ta không thấy.

3. Tầm quan trọng của thế giới vô hình

Nhà văn Pháp Exupéry có câu nói thời danh: *"Điều chính yếu thì không trông thấy được"*. Đúng thế, dù chúng ta không trông thấy những sự vô hình, nhưng những sự vô hình đó vẫn đóng vai trò chủ động trong thế giới.

Như phần cứng máy tính (hữu hình) mà không có phần mềm (vô hình) thì vô ích. Phần mềm tuy không thấy được nhưng rất quan trọng.

a) Trí khôn:

So với muông thú, tầm vóc con người nhỏ bé hơn trâu, bò, voi, cọp... Con người

không thể bay như chim, lội như cá, leo trèo như khỉ, chạy nhảy như hươu, nai. Thế mà con người lại làm chủ, cai quản hết các loài cầm thú.

Hơn thế nữa, con người ngày càng vươn lên, đạt được muôn vàn tiến bộ trong mọi lãnh vực; còn loài thú vì không có trí khôn nên vẫn giậm chân tại chỗ, không tiến được bước nào. Cái tổ ong cách đây năm ngàn năm cũng giống như tổ ong ngày nay. Các tổ chim cũng thế. Còn con người ngày xưa ở trong hang, sống dưới các chòm cây, ngày nay sống trong những tòa nhà cao tầng, đầy đủ tiện nghi. Con người ngày xưa đi chân đất, ngày nay du hành bằng phản lực siêu thanh.

Nhờ đâu mà con người bé nhỏ có thể làm được những việc lớn lao? Tất nhiên

là nhờ trí khôn, một yếu tố hết sức cần thiết và quan trọng dù ta không nhìn thấy.

b) Tư tưởng:

Tục ngữ Pháp có câu:

"Các tư tưởng nắm vai trò chỉ đạo thế giới" (Les idées mènent le monde).

Những tư tưởng vô hình trong đầu óc của các lãnh tụ chính trị đã làm phát sinh ra bao cuộc đấu tranh, nổi dậy, đã tạo ra các cuộc cách mạng, đã làm xoay chiều lịch sử...

Như thế, các tư tưởng, tuy vô hình, nhưng có thể làm biến đổi xã hội và nắm vai trò chỉ đạo thế giới.

c) Ý chí:

Con người có chí lớn sẽ làm nên sự nghiệp lớn lao: "Có chí thì nên".

Còn "người không có chí như ngựa không cương, như thuyền không lái, trôi giạt lông bông không ra thế nào cả" (Vương Dương Minh).

Lịch sử Việt Nam cho biết: Nguyễn Ánh (vua Gia Long), ngay từ niên thiếu đã bị Tây Sơn truy đuổi nhiều phen, bị dồn đến đường cùng, nhưng nhờ có chí lớn, nên đã khôi phục được ngai vàng và thống nhất giang san.

Như thế, ý chí, tuy vô hình, nhưng lại nắm giữ một vai trò hết sức quan trọng trong đời sống con người.

Qua phần trình bày trên, chúng ta có thể kết luận rằng: Có một thế giới vô hình tồn tại bên cạnh thế giới hữu hình và thế giới vô hình này đóng một vai trò hết sức quan trọng.

Cũng thế, Thiên Chúa tuy vô hình, nhưng Ngài có quyền năng vô cùng lớn lao và Ngài sáng tạo, điều khiển mọi sự trong vũ trụ này.

II. ĐỪNG VỘI TIN VÀO ĐÔI MẮT TRẦN

Với đôi mắt trần, ta thấy mặt trời quay quanh trái đất, nhưng thực ra, trái đất lại quay quanh mặt trời.

Với đôi mắt trần, ta thấy vào ban sáng mặt trời lớn, vào ban trưa, mặt trời nhỏ hơn, nhưng thực ra, kích thước mặt trời không thay đổi.

Một điều đáng kinh ngạc là trên mỗi cm^2 của làn da chúng ta có hơn ba triệu[7] vi khuẩn sống ký sinh mà không ai có thể thấy được bằng mắt thường.

Nhà vi trùng học người Mỹ, tiến sĩ M. Blaser và các đồng nghiệp, đã phát hiện ra có đến hơn 250 loài vi khuẩn sống trên làn da của chúng ta. Ông ví von rằng làn da mỗi người là một vườn thú lớn nhất, vì hiện nay trên thế giới, vườn thú đông nhất cũng chỉ có chừng 100 đến 200 loài động vật mà thôi. Còn nếu tính số lượng tổng cộng thì vi khuẩn vượt quá số tế bào trong cơ thể con người với tỷ lệ 10-1 (Theo Reuters).

Nếu chúng ta chỉ dựa vào đôi mắt trần mà thôi, chúng ta không thể biết

7 Có những dữ liệu cho biết số lượng vi khuẩn còn nhiều hơn

được sự thật. Vì thế, cần dựa vào "con mắt thứ ba".

III. CON MẮT THỨ BA

Thông thường, người ta chỉ chấp nhận là có thật những gì mà họ có thể xem bằng mắt, sờ bằng tay. Còn những gì người ta không thấy, bị xem như là không có. Khi một số người được hỏi tại sao không tin Thiên Chúa, không tin có linh hồn, không tin có sự sống đời sau... họ trả lời thật đơn giản: "Có thấy đâu mà tin!"

Thế nhưng, có vô số điều chúng ta không thấy nhưng chúng ta vẫn phải nhận là chúng hiện hữu. Người ta không thể nhìn thấy tình mẫu tử nơi người mẹ, không nhìn thấy ý chí kiên cường nơi bậc anh hùng, không nhìn thấy trí khôn tuyệt vời của nhà khoa học (bởi vì tình yêu, ý chí, trí tuệ... là những thực tại vô hình, không màu sắc, không trọng lượng, không khối lượng), nhưng không

ai dám phủ nhận rằng những thực tại này không có.

Với đôi mắt trần, tầm nhìn của con người bị giới hạn rất nhiều..

Với đôi mắt trần, chúng ta chỉ nhận thấy một ít sự vật phù du mà thôi. Còn những điều quan trọng, những điều chính yếu thì không thể nhận thấy. Nhà văn Saint Exupéry đã khám phá ra điều này, ông viết: "L'essentiel est invisible pour les yeux" (Thực tại thiết yếu thì mắt trần không thấy được).

Do đó, nhân loại cần đến những con mắt khác, những "con mắt thứ ba" để nhận thức những thực tại cao siêu. Con mắt này giúp người ta nhìn xa, nhìn rộng, nhìn sâu, nhìn thấy điều thiết yếu, nhìn thấy chân lý...

"Con mắt thứ ba" của các nhà vi trùng học

là ống kính hiển vi. Nhờ con mắt này, nhà nghiên cứu có thể nhìn thấy các vi trùng và những siêu vi cực nhỏ...

"Con mắt thứ ba" của các nhà thiên văn là ống kính thiên văn, nhờ đó các nhà khoa học có thể thấy được những ngôi sao cách mặt đất đến hơn mười tỉ năm ánh sáng...

"Con mắt thứ ba" của các nhà quân sự là màn ảnh rađa, là vệ tinh quan sát... Chúng giúp các nhà quân sự nắm rõ địa hình cũng như các bí mật quân sự của đối phương nhằm đạt tới chiến thắng.

Đối với Đức Giêsu, "con mắt thứ ba" mà Ngài mong muốn các môn đệ Ngài phải có là Đức Tin. Nhờ Đức Tin, nhân loại có thể nhận ra Thiên Chúa là Cha yêu

thương, nhận ra Đức Giêsu là Đấng Cứu Độ, nhận ra mình có hồn thiêng bất tử, biết mình có cuộc sống mai sau...

Cùng ngẫm nghĩ:

1. Với đôi mắt trần, ta có thể nhìn thấy tất cả mọi thứ đang hiện hữu không?

2. Có những thứ gì ta không thể nhìn thấy nhưng ta biết chắc là chúng hiện hữu và có ảnh hưởng mạnh mẽ lên cuộc sống của ta?

3. Muốn nhìn rộng, nhìn xa, nhìn thấy những điều thiết yếu, nhìn ra chân lý, ta cần phải cậy nhờ vào đâu?

Chương 11

CÓ CUỘC SỐNG ĐỜI SAU

Mạng sống hơn đống vàng. "Thà là một con chó (đang) sống còn hơn là một con sư tử chết" (Gv 9, 4).

Ai cũng khao khát được sống và đây là khát vọng mãnh liệt nhất trong đời người. Nếu thị trường có bán thuốc trường sinh, thì người ta sẽ tranh nhau mua cho bằng được với bất cứ giá nào.

Dù sự sống đáng quý như thế, nhưng nó lại rất mỏng giòn, mong manh, tạm bợ. Hãy xem trẻ con chơi trò thổi bong bóng: các em hòa một ít xà phòng trong ly nước, rồi dùng một cọng rơm nhúng vào đó và bắt đầu thổi. Thế là rất nhiều quả bóng lớn nhỏ đua nhau xuất ra từ đầu cọng rơm, bay nhởn nhơ trong không gian, long lanh hấp dẫn, óng ánh sắc màu. Nhưng rồi, chỉ vài giây sau, bong bóng này nối tiếp bong bóng kia, bụp, bụp, bụp...! Tan biến hết! Tất cả trở về hư không!

Theo quan điểm của nhiều người, đời sống con người cũng thế. Kiếp người trên dương gian cũng mong manh như những chiếc bong bóng xà phòng long lanh sắc màu kia; mai đây, kẻ trước người sau sẽ nối tiếp nhau từ giã cuộc đời này.

Đứng trước thân phận giòn mỏng, phù du của kiếp người, thi hào Nguyễn

công Trứ than rằng: "Ôi, nhân sinh là thế, như bóng đèn, như mây nổi, như gió thổi, như chiêm bao!"

Tuy nhiên, số phận con người không đến nỗi bi đát như thế. Giáo huấn của Chúa Giêsu đem lại cho con người một hy vọng lớn. Quan điểm của Kitô giáo lạc quan hơn nhiều, dựa trên sự thật này:

1. Chết không phải là chấm dứt nhưng là chuyển sang một cuộc sống mới

Có người cho rằng: Chết là hết, không có sự sống đời sau, không còn gì hết.

Và nếu quả thật như thế thì cuộc sống của con người sẽ bi đát biết bao; bởi vì, một khi cái chết đến nó sẽ chấm dứt tất cả. Tiền rừng, bạc biển, công danh sự nghiệp lẫy lừng cũng chẳng đem lại lợi lộc gì cho kẻ đã chết.

Tuy nhiên, giáo lý Công giáo dạy chúng ta rằng: *Chết không phải là chấm dứt nhưng là chuyển sang một cuộc sống mới.*

Đời này và đời sau là hai giai đoạn của một cuộc sống.

Hôm nay, con lăng quăng ngo ngoe trong vũng nước; nhưng mai đây nó sẽ hoá thành muỗi, giã từ vũng nước và bay sang môi trường khác.

Hôm nay, con sâu còn nằm yên trong tổ kén; mai đây, nó hoá bướm bay lượn trên các bông hoa.

Hôm nay, hạt lúa bị chôn vùi trong bùn đất, tưởng sẽ mục nát đi; mấy tháng sau nó hoá thành bụi lúa sum suê mang nhiều bông hạt...

Con lăng quăng mạt hạng kia, con sâu tí ti hèn hạ kia hay hạt lúa bé nhỏ kia... còn có đời này và đời sau, không lẽ con

người là tác phẩm tuyệt vời được Thiên Chúa dựng nên theo hình ảnh Ngài lại chỉ có đời này mà chẳng có đời sau?

Thực ra, hôm nay, con người "ở trọ" trên mặt đất, nhưng mai đây sẽ từ giã nhà trọ trần gian để bước sang một thế giới khác.

Như thế, chết không phải là bị tiêu diệt, nhưng là biến đổi. Thánh Phaolô viết: "*Chúng ta sẽ không chết, nhưng hết thảy chúng ta sẽ được biến đổi... vì chưng cái hư hoại nầy sẽ mặc lấy bất hoại, đồ chết dở nầy sẽ mặc lấy trường sinh bất tử.* (I Cor 15, 51. 53)

2. Chúa Giê-su dạy có sự sống đời sau

Khi những người thuộc phái Xa-đốc đến chất vấn Chúa Giê-su về cuộc sống đời sau, Chúa Giê-su khẳng định là có. Ngài dạy rằng có "những người được xét là đáng được hưởng phúc đời sau thì không còn chết nữa. Họ giống như các thiên thần" (Lc 20, 36).

Trong dụ ngôn về ngày phán xét cuối cùng, Đức Giê-su cũng tỏ cho thấy kẻ dữ thì "phải ra đi để chịu cực hình muôn kiếp, còn những người công chính ra đi để hưởng lấy sự sống muôn đời." (Mt 25,46) Như thế, Chúa Giê-su khẳng định không những có cuộc sống đời sau mà còn cho biết cuộc sống đó sẽ kéo dài "muôn đời muôn kiếp."

Ngoài ra, Chúa Giê-su còn báo cho ta biết có sự sống đời sau khi đoan hứa rằng: "Hãy tin vào Thiên Chúa và tin vào Thầy. Trong nhà Cha Thầy, có nhiều chỗ ở... Thầy đi dọn chỗ cho anh em. ... và Thầy lại đến và đem anh em về với Thầy, để Thầy ở đâu, anh em cũng ở đó" (Ga 14, 1-2).

Ngoài những lời dạy của mình, Chúa Giê-su còn dùng cả cuộc đời của Ngài để minh chứng cho thấy có cuộc sống đời sau.

Công trình cứu chuộc của Chúa Giê-su chứng tỏ có sự sống đời sau

Nếu không có cuộc sống đời sau, không có thiên đàng hoả ngục, con người chết rồi là hết, và sau khi chết, ai cũng chỉ còn là tro bụi như ai... thì cuộc khổ nạn của Chúa Giê-su là hoàn toàn vô ích; cái chết đau thương của Chúa Giê-su trên thập giá chẳng mang lại lợi ích gì cho bất cứ ai. Chẳng lẽ Ngôi Hai Thiên Chúa lại chịu khổ nạn và chịu chết cách vô ích sao?

Để mang lại cuộc sống hạnh phúc vĩnh cửu đời sau cho muôn người, Chúa Giê-su đã không ngại trao hiến thân mình. Điều nầy chứng tỏ cuộc sống mai sau hoàn toàn có thực.

3. Kinh nghiệm cận tử

Mấy năm gần đây, một số bác sĩ người Đức và Mỹ rất chú ý đến hiện tượng mà họ gọi là "kinh nghiệm cận tử" (near death experience): nhiều người vì một tai nạn hay một lý do nào đó đã ngất đi trong

một thời gian khá dài. Về mặt thể lý, y khoa xác nhận là họ đã chết. Nhưng sau đó họ sống lại. Các bác sĩ đã phỏng vấn 1.370 người như thế. Những người thuộc diện này có chung ý kiến như sau:

- Cuộc sống ở "cõi bên kia" hạnh phúc hơn cuộc sống ở đời này.

- Sau khi "chết đi sống lại", không ai còn sợ chết nữa, không ai ham muốn tiền bạc, danh vọng, lạc thú nữa. Điều duy nhất mà họ quan tâm là sống yêu thương, quảng đại, phục vụ mọi người (Tóm bài của Willie Hoffsuemmer).

4. Minh chứng bằng Kinh Thánh

Điều gì nằm sau cái chết của con người? Đó là một bí mật không ai dò thấu, nhưng bằng cái chết và sự phục sinh của mình, Chúa Giêsu đã xé tan bức màn bí mật bao trùm sự chết.

Chúa Giêsu đã làm người như chúng ta, đã mang thân phận con người mỏng

giòn, đã sống và đã chết như chúng ta nhưng Ngài đã sống lại. Sự sống lại của Ngài chứng tỏ cho chúng ta thấy rằng đằng sau cái chết là một đời sống mới.

Như thế, chết không phải là bị tiêu diệt, nhưng là biến đổi. Thánh Phaolô viết:

"Chúng ta sẽ không chết, nhưng hết thảy chúng ta sẽ được biến đổi... vì chưng

cái hư hoại này sẽ mặc lấy bất hoại, đồ chết dở này sẽ mặc lấy trường sinh bất tử" (1 Cr 15, 51.53).

Như hạt lúa bị vùi dập trong lòng đất phải mục nát đi để nẩy sinh thành cây lúa sai bông nặng hạt, con người cũng phải chết đi để bước vào đời sống mới bất diệt, vinh quang.

"Gieo xuống trong hư hoại, sống lại trong bất hoại, gieo xuống trong yếu đuối, sống lại trong quyền năng, gieo xuống là xác khí huyết, sống lại là xác thần thiêng" (1 Cr 15, 42.44).

5. Cần đối xử công bằng

Nhà kia có hai đứa con: một đứa thì được cha mẹ chăm sóc tối đa: cho ăn cho mặc, cho tiêu xài, được cung cấp đủ thứ... Cha mẹ không từ chối nó bất cứ điều gì nó muốn, thậm chí nó đòi hỏi những điều trái luân thường đạo lý thì cha mẹ cũng nuông chiều.

Còn đứa con thứ hai thì không được cha mẹ đoái hoài: không cho ăn, không cho mặc, không cho thuốc men, không cho bất cứ gì nó cần, không đếm xỉa gì đến nó.

Làm cha mẹ mà cư xử như thế có công bằng không? Có đáng bị lên án không?

Bản thân tôi cũng có hai đứa con: một đứa là Linh Hồn và đứa kia là Thân Xác. Bao nhiêu năm qua tôi quá chú trọng thân xác mà quên mất linh hồn. Châm ngôn sống của tôi là: tất cả cho thân xác này, tất cả cho cuộc sống đời này.

24 giờ của một ngày, tôi đều dành trọn cho thân xác.

168 giờ của một tuần, tôi cũng đều dành trọn cho thân xác.

720 giờ của một tháng cũng đều dành trọn cho thân xác.

Và cứ thế, từ ngày này trải qua ngày khác, hết tháng này đến tháng kia, tôi chỉ biết chăm lo cho thân xác mà thôi.

Còn linh hồn thì bị bỏ rơi, không được đoái hoài. Suốt 24 giờ của mỗi ngày, 168 giờ của mỗi tuần, 720 giờ của một tháng... tôi chẳng dành cho linh hồn một phút nào.

Tôi dồn hết thời giờ, tiền bạc, công sức, tài năng, trí tuệ, nghị lực của tôi cho thân xác, y như nhà đầu tư dốc hết 100% vốn liếng của mình vào một dự án kinh doanh quan trọng.

Thế rồi mai đây thân xác tôi sẽ ra sao? Tôi sẽ thu hoạch được gì?

Sớm muộn gì tôi cũng phải nằm xuống, nhắm mắt xuôi tay.

Thế là cuối cùng, thân xác tôi chỉ còn là một nắm tro bụi li ti.

Không lẽ hôm nay tôi đầu tư hết tất cả thời gian, công sức, trí tuệ, tài năng, nghị lực, tiền bạc của mình cho thân xác này để rồi cuối cùng chỉ thu hoạch được một nắm tro!

Không lẽ tôi đầu tư 100% vốn liếng của mình cho thân xác và cho cuộc sống tạm bợ đời này, để rồi cuối cùng chỉ thu hoạch được một bộ xương khô!

Nói như thế không phải để bi quan chán sống, nhưng để tìm cách sống sao cho kiếp người có một kết cục tươi sáng, ý nghĩa hơn.

Biết như thế để từ nay, ta không dại gì đầu tư tất cả cho thân xác, nhưng còn biết chăm lo xây dựng đời sống thiêng liêng, quyết tâm vun đắp đời sống tâm linh để cho hồn thiêng của mình mãi mãi trường tồn trong vinh quang Thiên quốc.

Phải công bằng với "hai đứa con"

Biết thế thì ta phải công bằng với linh hồn ta. Thân xác này nay còn mai mất thì ta chăm sóc vừa đủ, còn linh hồn ta sống mãi muôn đời thì phải được chăm lo chu đáo hơn.

Cùng ngẫm nghĩ:

1. Những hình ảnh nào minh hoạ cho thấy mai đây ta sẽ được biến đổi?

2. Hình ảnh nước thay hình đổi dạng, từ thể rắn chuyển sang thể lỏng và khi gặp nhiệt độ cao thì bốc lên thành hơi... gợi cho ta ý tưởng gì?

3. Nếu hôm nay, ta dồn hết thời giờ, tiền bạc, công sức, tài năng, trí tuệ, nghị lực... cho thân xác mình, rốt cuộc ta sẽ thu hoạch được gì?

Chương 12

ĐẠO HIẾU

Đạo Thánh Chúa có mười điều răn, tức mười điều luật trọng yếu mà những người con cái Chúa phải ân cần tuân giữ. Sau ba điều răn đầu tiên hướng tới việc kính thờ Thiên Chúa, thì điều răn thứ tư hướng tới việc thờ cha kính mẹ.

Thánh Phaolô trong thư Êphêsô viết: "Kẻ làm con, hãy vâng lời cha mẹ theo tinh thần của Chúa, vì đó là

điều phải đạo" (Eph 6, 1). Ngài còn nhắc lại một lần nữa: "Kẻ làm con hãy vâng lời cha mẹ trong mọi sự, vì đó là điều đẹp lòng Chúa" (Cl 3, 20).

Trong Tin Mừng Matthêu, Chúa Giêsu nhắc lại điều này. Ngài nói: "Thiên Chúa dạy: Ngươi hãy thờ cha kính mẹ; kẻ nào nguyền rủa cha mẹ, thì phải bị xử tử" (Mt 15,4).

Để bày tỏ lòng hiếu kính với Ông bà Tổ tiên, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam có hướng dẫn như sau (trích nguyên văn):

Quyết nghị về Lễ nghi tôn kính Ông bà Tổ tiên

Chúng tôi, các Giám mục chủ tọa Khóa Hội thảo VII về Truyền Bá Phúc Âm toàn quốc, tại Nha Trang ngày 12 đến 14 tháng 11 năm 1974, đồng chấp thuận cho phổ biến việc thi hành trong toàn quốc, những quyết nghị của Ủy Ban Giám mục về Truyền Bá Phúc Âm ngày 14 tháng 6

năm 1965, về các lễ nghi tôn kính Ông bà Tổ tiên, như sau:

"Để đồng bào lương dân dễ dàng chấp nhận Tin Mừng, Hội nghị nhận định: Những cử chỉ thái độ, lễ nghi (sau này) có tính cách thế tục lịch sự xã giao để tỏ lòng hiếu thảo, tôn kính và tưởng niệm các Tổ tiên và các bậc anh hùng liệt sĩ, nên được thi hành và tham dự cách chủ động" (Thông cáo Hội Đồng Giám Mục Việt Nam 14.06.1974).

1. Bàn thờ gia tiên để kính nhớ Ông bà Tổ tiên được đặt dưới bàn thờ Chúa trong gia đình, miễn là trên bàn thờ không bày biện điều gì mê tín dị đoan, như hồn bạch[8].

---

8 Theo tác giả Sơn Nam, thiết lập Hồn Bạch là:
"Dùng một giải lụa đặt trên ngực người đang hấp hối, khi tắt thở thì tưởng như hơi thở (sức sống) của người quá cố gom vào miếng lụa. Bèn thắt miếng lụa nọ như hình con người, đại khái có phần đầu, 2 tay, đầu giải lụa để lòng thòng như 2 chân, sau khi tẩm liệm thì đặt lên bàn thờ, hoặc treo gần bàn thờ." (SƠN NAM, "Thuần phong mỹ tục VN, Quan Hôn Tang Tế", nxb Đồng Tháp, HCM 1994, trang 61.)

2. Việc đốt nhang hương, đèn nến trên bàn thờ gia tiên và vái lạy trước bàn thờ, giường thờ Tổ tiên, là những cử chỉ thái độ hiếu thảo tôn kính, được phép làm.

3. Ngày giỗ cũng là ngày "kỵ nhật" được "cúng giỗ" trong gia đình theo phong tục địa phương miễn là loại bỏ những gì là dị đoan mê tín, như đốt vàng mã, và giảm thiểu cùng thay đổi những lễ vật biểu dương đúng ý nghĩa thành

kính biết ơn Ông Bà, như dâng hoa trái, hương đèn.

4. Trong hôn lễ, dâu rể được làm "Lễ Tổ, Lễ Gia Tiên" trước bàn thờ, giường thờ Tổ tiên, vì đó là nghi lễ tỏ lòng biết ơn, hiếu kính trình diện với Ông Bà.

5. Trong tang lễ được vái lạy trước thi hài người quá cố, đốt hương vái theo phong tục địa phương để tỏ lòng cung kính người đã khuất cũng như Giáo Hội cho đốt nến, xông hương nghiêng mình trước thi hài người quá cố.

6. Được tham dự nghi lễ tôn kính các vị thành hoàng quen gọi là phúc thần tại đình làng, để tỏ lòng cung kính biết ơn những vị mà theo lịch sử đã có công với dân tộc hoặc là ân nhân của dân làng, chứ không phải là mê tín như đối với các "yêu thần, tà thần".

Nha Trang, ngày 14 tháng 11 năm 1974

(Các Giám Mục tham dự
Hội Nghị đồng ký tên)

Như vậy, thực hành Đạo Hiếu hay Đạo Ông Bà là một bổn phận quan trọng mà các tín hữu Công giáo phải tích cực thi hành. Người Công giáo nào lơ là, xao lãng việc thực hành Đạo Hiếu là một lỗi phạm nặng không chỉ đối với ông bà cha mẹ mà còn đối với cả Thiên Chúa nữa.

Cùng ngẫm nghĩ:

1. Người theo Đạo Chúa có được quên lãng ông bà cha mẹ và bổn phận làm con không?

2. Người Công giáo có được phép lập bàn thờ Tổ tiên, vái lạy trước bàn thờ Tổ tiên, có được cúng giỗ Tổ tiên trong gia đình, có được vái lạy thi hài người quá cố theo phong tục địa phương không?

LỜI TẠM BIỆT

Bạn thân mến,

Cám ơn bạn đã cùng tôi đi đến cuối chặng đường khám phá một Nguồn Vui.

Hy vọng đến đây, bạn đã cảm nhận được niềm vui vì bạn có một người Cha rất tuyệt vời là Thiên Chúa. Ngài là Đấng dựng nên vũ trụ càn khôn đồng thời cũng là Cha đã sinh ra, đã chăm sóc bạn và yêu thương bạn như đứa con đáng quý nhất đời. Tương quan giữa bạn và Đấng Tạo Hóa là tương quan thân mật gần gũi giữa cha và con.

Đồng thời, bạn đã nhận biết Đức Giêsu là Thiên Chúa làm người, trở nên Anh Cả

của loài người, hiến thân chịu chết thay cho nhân loại để muôn người được cứu sống.

Hy vọng đến đây, bạn hân hoan nhận thấy rằng mọi người khắp nơi, thuộc mọi chủng tộc, mọi quốc gia là anh chị em rất thân yêu của mình, vì tất cả chúng ta có chung một người Cha và người Cha này yêu thương quý mến từng người con, bất kể họ thuộc thành phần xã hội nào.

Hy vọng đến đây, bạn cũng đã khám phá ra mục tiêu chính yếu của Chúa Giêsu khi đến trần gian là xây dựng thế giới thành một gia đình huynh đệ, hòa bình và hạnh phúc dựa trên cơ sở mọi người khắp nơi đều là anh chị em một nhà, nên phải yêu thương đùm bọc lẫn nhau.

Nguồn vui mà bạn cảm nhận được hôm nay chỉ như một ly nước nhỏ cho người đang khát; thế nên bạn cần phải tiếp tục hành trình để khám phá thêm những niềm vui mới. Tôi hy vọng còn nhiều niềm vui hơn nữa sẽ đến với bạn, vì Lời Chúa như kho tàng không vơi cạn, như mạch nước mát trong đem lại cho bạn nhiều niềm vui liên lỉ trong cuộc đời.

Cầu chúc bạn an vui hạnh phúc trong suốt cuộc đời.

Ngoài ra, nếu bạn có điều gì thắc mắc, xây dựng hay góp ý... xin vui lòng liên hệ với tác giả qua địa chỉ email dưới đây.

Chân thành cám ơn bạn!

Linh mục Inhaxiô Trần Ngà
Phone: 0918 588 408
Email: trannga02@gmail.com

MỤC LỤC

Lời giới thiệu *4*

Lời ngỏ *7*

Chương 1: Có một Thiên Chúa tạo dựng trời đất muôn vật..... 9

I. Ai là chủ của vũ trụ này? 9

II. Thiên chúa là đấng tạo dựng vũ trụ càn khôn 14

Chương 2: Thiên Chúa là Cha yêu thương đã sinh ra và nuôi dưỡng chúng ta 23

I. Thiên Chúa là cha thật của chúng ta 23

II. Thiên Chúa nuôi dưỡng chúng ta 27

III. Mang ơn Cha trên trời 32

Chương 3: Nhận biết ân huệ Chúa ban 35

Nhận ra hồng ân Thiên Chúa 36

Chương 4: Tương quan giữa Thiên Chúa và con người 43

Tương quan Cha - con 50

Đừng bội bạc với Cha trên trời 53

Chương 5: Giáo huấn căn bản của Chúa Giêsu: Yêu thương và phục vụ 59

I. Quy luật yêu thương 61

II. Yêu thương phục vụ là con đường dẫn tới hạnh phúc thiên đàng 63

III. Yêu thương và phục vụ mang lại hạnh phúc bền vững cho gia đình 69

IV. Giới răn yêu thương là nền tảng cho đời sống an hòa.....76

Chương 6: Mục tiêu của đạo Thánh Chúa 79

I. Giúp mọi người nhận ra người khác là anh chị em con cùng một Cha 80

II. Cổ vũ tinh thần yêu thương và phục vụ 86

Chương 7: Có thật Đức Giêsu là con Thiên Chúa đã xuống thế làm người không? 93

I. Đức Giêsu thật sự đã sống trên mặt đất này.....93

II. Đức Giêsu đã chịu chết và đã phục sinh.....96

Kết luận 103

Chương 8: Nhận biết Chúa Giêsu là đấng cứu độ..... 105

I. Ai có tội thì người đó phải chết..... 105

II. Giải pháp chết thay 107

III. Tình yêu Thiên Chúa vô biên..... 111

Chương 9: Chúa Thánh Thần là đấng ban sự sống 115

I. Chúa Thánh Thần được ví như mạch nước tuôn trào sự sống 116

II. Chúa Thánh Thần là hơi thở đem lại sự sống 119

Chương 10: Cần có con mắt thứ ba 125

I. Hữu hình và vô hình 125

II. Đừng vội tin vào đôi mắt trần 131

III. Con mắt thứ ba 133

Chương 11: Có cuộc sống đời sau 135

1. Chết không phải là chấm dứt nhưng là chuyển sang một cuộc sống mới 137
2. Chết là biến đổi chứ không tiêu tan 139
3. Kinh nghiệm cận tử 141
4. Minh chứng bằng kinh thánh: 142
5. Cần đối xử công bằng 144

Chương 12: Đạo hiếu 149

***Lời tạm biệt* 155**